

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No: 31-20/CBTT-ĐT

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2020
Ho Chi Minh City, March 31st, 2020

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành
Duc Thanh Wood Processing Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: GDT
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21/6D Phan Huy Ích, P14, Q. Gò Vấp, TP.HCM
21/6D Phan Huy Ich, Ward 14, Go Vap District, HCMC
- Điện thoại/ *Telephone* : (028) 3589 4287
- Fax : (028) 3589 4288
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP
- Chức vụ/ *Position* : Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên 2019/ *Annual report 2019*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2020 tại website www.goducthanh.com mục Dành cho cổ đông/Tài liệu họp cổ đông/ Báo cáo thường niên.

This information was disclosed on company' website on date March 31st, 2020. Available at: www.goducthanh.com item Shareholders/ Announcement to shareholders.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH
DUC THANH WOOD PROCESSING JSC.**

Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*



* Tài liệu đính kèm/ *Attachment*:
Báo cáo thường niên 2019/
Annual report 2019

NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN
GỖ ĐỨC THÀNH

www.goducthanh.com Mã CK: GDT



Chọn đúng hướng cho một nền tảng

BỀN VỮNG

ANNUAL REPORT
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2019

NỘI DUNG

Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
Giới thiệu công ty	6
Sứ mệnh và tầm nhìn	8
Chiến lược kinh doanh	9
Quá trình hình thành và phát triển công ty	10
Chính sách chất lượng	12
Sơ đồ tổ chức	13
Tổng hợp những nét chính	14
Cơ cấu cổ đông	24
Báo cáo Hội đồng quản trị	30
Báo cáo Ban kiểm soát	35
Báo cáo Ban điều hành	41
Báo cáo phát triển bền vững	47
Thành tích công ty	54
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	58

Sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Nhìn lại toàn cảnh nền kinh tế thế giới năm 2019 với nhiều biến động như căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung, giữa Nhật - Hàn và nhiều vấn đề khác... làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, khiến tăng trưởng kinh tế thế giới không như kỳ vọng. Kinh tế Việt Nam có phần ổn định nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn như hạn hán; dịch tả lợn lây lan trên diện rộng gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi và ảnh hưởng tới người tiêu dùng; tăng trưởng chậm lại ở một số mặt hàng xuất khẩu v.v...

Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế năm 2019, Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban điều hành công ty vận dụng triệt để mọi biện pháp cần thiết như: luôn duy trì phương thức hoạt động kinh doanh không từ bỏ bất kỳ đơn hàng nào dù nhỏ hay lớn; luôn đa dạng hóa thị trường, không tập trung chủ lực vào một địa bàn hay một khách hàng nào; luôn duy trì chăm sóc các mối quan hệ hiện có và mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, luôn nâng cấp chất lượng đội ngũ nhân sự lẫn hệ thống sản xuất v.v... nhờ vậy mà công ty đã vượt qua được một năm hoạt động kinh doanh nhiều sóng gió.

Bên cạnh đó, với chủ trương thích nghi kịp thời với thị trường quốc tế, HĐQT công ty đã mạnh dạn xin ý kiến và được Đại hội đồng cổ đông ủng hộ, chấp thuận tăng mạnh lương cho anh em. Đây là cơ sở để GDT đạt được bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI) vừa được xác nhận trong tháng 8/2019. Sau khi đạt được chứng nhận BSCI, công ty đã có thêm nhiều khách hàng mới đến từ các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Châu Âu ...

Nhờ biết áp dụng các biện pháp đúng đắn trên mà GDT đã vượt qua những khó khăn và ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2019 với doanh số và lợi nhuận đáng khích lệ. Đối với kết quả kinh doanh, năm nay doanh thu giảm 12% so với cùng kỳ có thể gây ngạc nhiên cho cổ đông, bởi lẽ trong nhiều năm liền, đa phần doanh thu của công ty đều tăng trưởng. Nhưng một trong những điểm son cần ghi nhận là tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của GDT vẫn được bảo đảm, đạt mức 22% chứ không sụt giảm mạnh như một số nơi khác. Đây là nỗ lực đáng ghi nhận của công ty.

Trong năm qua, công ty đã vinh dự đạt giải thưởng Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất do các Định chế Tài chính bình chọn tại lễ công bố kết quả IR Awards 2019 do Vietstock phối hợp với Hiệp hội các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) tổ chức. Đây là lần thứ 2 GDT được vinh danh Top 3 IR Awards, điều này tiếp tục khẳng định vị thế của một doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin và triết lý kinh doanh "minh bạch - trung thực" của HĐQT và Ban điều hành công ty. Ngoài ra, sản phẩm đồ chơi trẻ em từ gỗ rừng trồng của GDT đã đạt chứng nhận Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng. Sự ghi nhận và đánh giá của các tổ chức uy tín về những thành tựu mà công ty đạt được trong thời gian qua cho thấy tập thể GDT thực sự đã rất cố gắng và đáng trân trọng.

Có thể thấy trong suốt gần 30 năm hoạt động, GDT hầu như chưa từng bị khách hàng phản nản những vấn đề mang tính trọng yếu, chưa từng bị hủy bỏ đơn hàng, trả hàng hay bị bồi thường vì mọi lý do. Nội bộ công ty cũng không có xáo trộn lớn. Còn với các bên có liên quan như cổ đông, nhà cung cấp, đối tác..., GDT không phát sinh mâu thuẫn để dẫn đến nghẽn nguồn cung nguyên liệu, hay những kiện tụng về lợi ích các bên. Điều này không phải doanh nghiệp nào cũng có thể duy trì và thực hiện tốt được.

Quý cổ đông thân mến!

Năm 2020 đã khởi đầu với những biến động khó lường về kinh tế, chính trị - xã hội trong và ngoài nước. Đặc biệt, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (Covid-19) đã bùng phát tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việc Covid-19 lan rộng ra nhiều nơi với các ca tử vong tăng mạnh đã khiến kinh tế toàn thế giới chao đảo chưa từng có. Chuỗi cung ứng bị đứt đoạn. Nhiều nhà máy và văn phòng đóng cửa. Hàng loạt chuyến bay bị hủy, các cuộc hội thảo phải hoãn, các trận thi đấu thể thao bị dời lịch, thị trường chứng khoán lao dốc... Cho đến nay chúng ta vẫn chưa thể ghi nhận hết mức độ tàn phá của Covid-19, nhưng có một điều gần như chắc chắn là nền kinh tế toàn cầu sẽ gặp rất là nhiều khó khăn...

Các chuyên gia nhận định dịch bệnh Covid-19 sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế Việt Nam bởi tác động của nó là nhiều chiều, lên tất cả các lĩnh vực... nó sẽ làm gián đoạn các doanh nghiệp sản xuất; suy giảm tiêu dùng, tác động lớn đến dịch vụ và du lịch. Nhiều doanh nghiệp sẽ đứng bên bờ phá sản vì không thể cầm cự v.v... Với tình hình dịch bệnh khó tiên liệu như hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh của GDT chắc chắn sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn phía trước.

Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh rõ ràng, được tổ chức triển khai và hỗ trợ bởi các chương trình hành động và kế hoạch cụ thể, được thực thi bởi đội ngũ lãnh đạo và CB-CNV tài năng, giàu ý chí và quyết tâm cao, HĐQT có nhiều niềm tin rằng GDT sẽ vượt qua được mọi khó khăn, thách thức và đạt được những mục tiêu đề ra, như đã từng làm được ở những cuộc khủng hoảng kinh tế đã qua.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng Quản trị công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý vị Cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CB-CNV đã đóng góp, đồng hành cùng con đường phát triển của Công ty trong nhiều năm qua, và đặc biệt là trong những thời khắc khó khăn hiện nay.

Chúc Quý vị luôn tràn đầy năng lượng, hạnh phúc và thành công!

TM. Hội đồng Quản trị

LÊ HẢI LIỄU



Bà LÊ HẢI LIỄU

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty CPCB gỗ Đức Thành

GIỚI THIỆU CÔNG TY

DIỆN TÍCH : 7.800 m²

Công suất : 2.500 m³ gỗ thành phẩm/năm

Địa chỉ : 21/6D Phan Huy Ích, P. 14, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Email liên hệ : info@goducthanh.com

Điện thoại : (028) 3589 4287 • Fax: (028) 3589 4288

Website : www.goducthanh.com - www.winwintoy.com



Trụ sở chính và nhà máy ở TP HCM

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch : Công ty Cổ Phần Chế biến gỗ Đức Thành

Tên viết tắt : Công ty CP gỗ Đức Thành

Tên tiếng Anh : Duc Thanh Wood Processing JSC

Mã số DN : 0301449014

Ngày thành lập : 19/5/1991

Có 2 nhà máy và 1 cửa hàng trưng bày sản phẩm

Thông tin về cổ phiếu

Sàn niêm yết : HOSE

Mã chứng khoán : GDT

Ngày niêm yết : 17/11/2009

VỐN ĐIỀU LỆ : 171.369.680.000 đồng

Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng

Số cổ phiếu niêm yết : 17.136.968 cổ phiếu

DIỆN TÍCH : 38.000 m²

Công suất : 6.000 m³ gỗ thành phẩm/năm

Địa chỉ : Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp,

Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (0274) 363 1491

Fax : (0274) 363 1490



Nhà máy ở Bình Dương



Mạng lưới cửa hàng

TỔNG 2.427

điểm bán hàng, đại lý phân phối trên toàn quốc

CỬA HÀNG CHÍNH

Winwinshop Lý Tự Trọng

Địa chỉ : 216 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, Tp. HCM.

Điện thoại : (028) 3844 0721

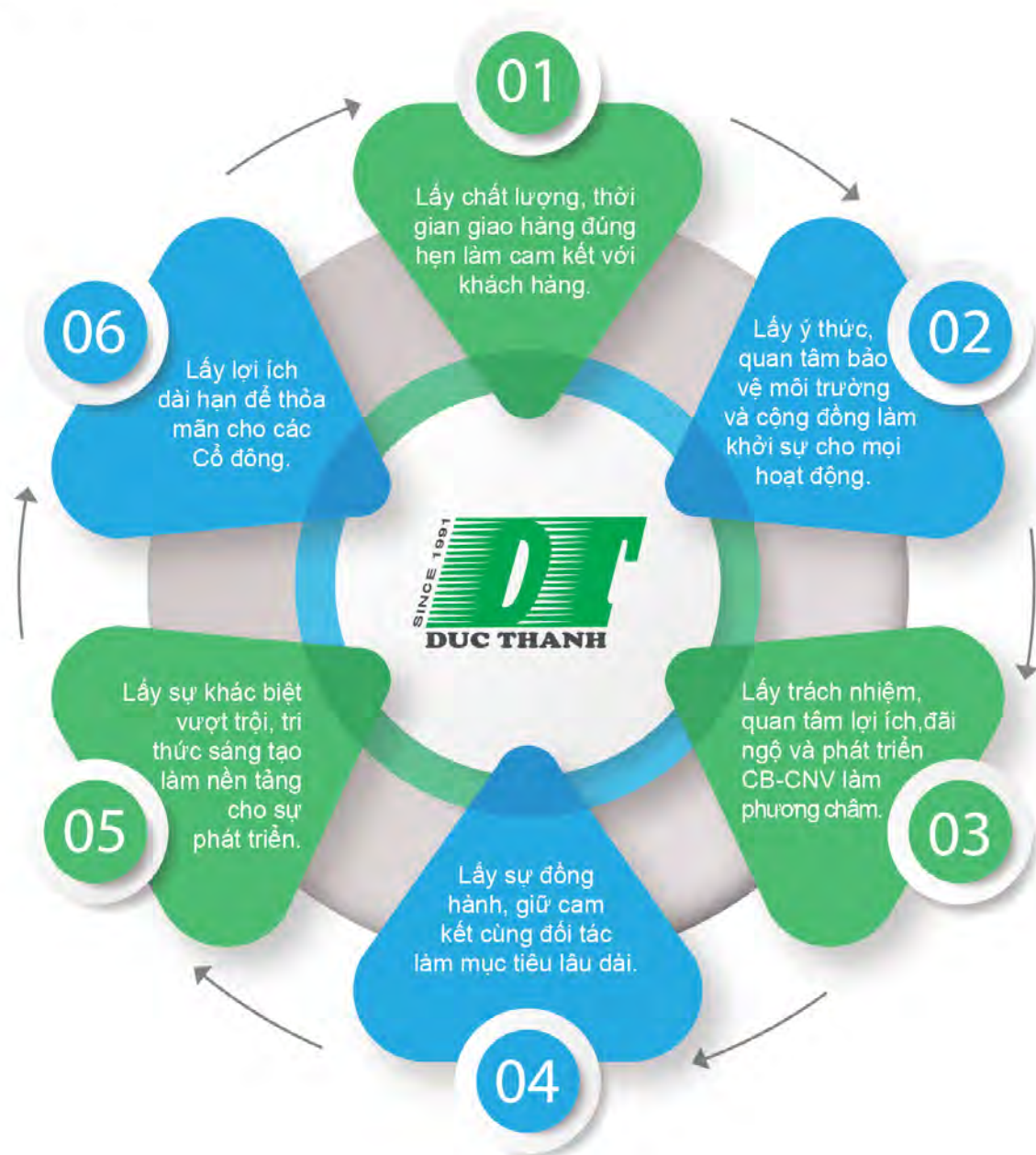
Email : salenvt@winwinshop.com.vn

Website : www.winwinshop.com.vn



SỨ MỆNH VÀ TÂM NHÌN CỦA CHÚNG TÔI

Gỗ Đức Thành luôn cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao; nâng tầm hình ảnh và giữ vững vị trí là nhà sản xuất đồ gia dụng, nhà bếp và đồ chơi bằng gỗ hàng đầu tại Việt Nam.



TIÊU CHÍ VỀ CHIẾN LƯỢC KINH DOANH

Gỗ Đức Thành biết vận dụng và phát huy tối đa những tiềm lực sẵn có của mình, cam kết sẽ luôn mang lại sự an tâm cho khách hàng và nhà đầu tư thông qua các chiến lược kinh doanh cốt lõi:

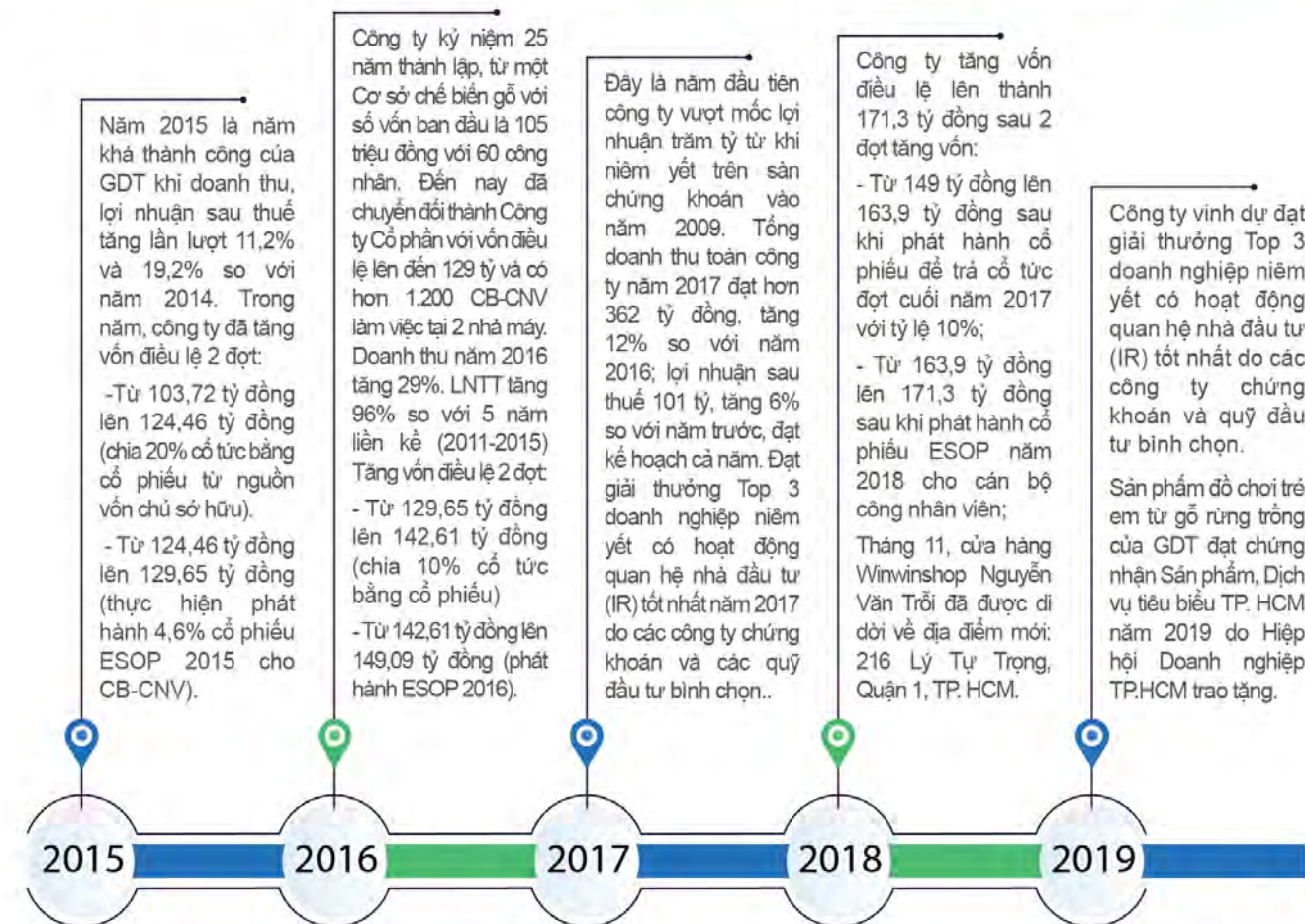
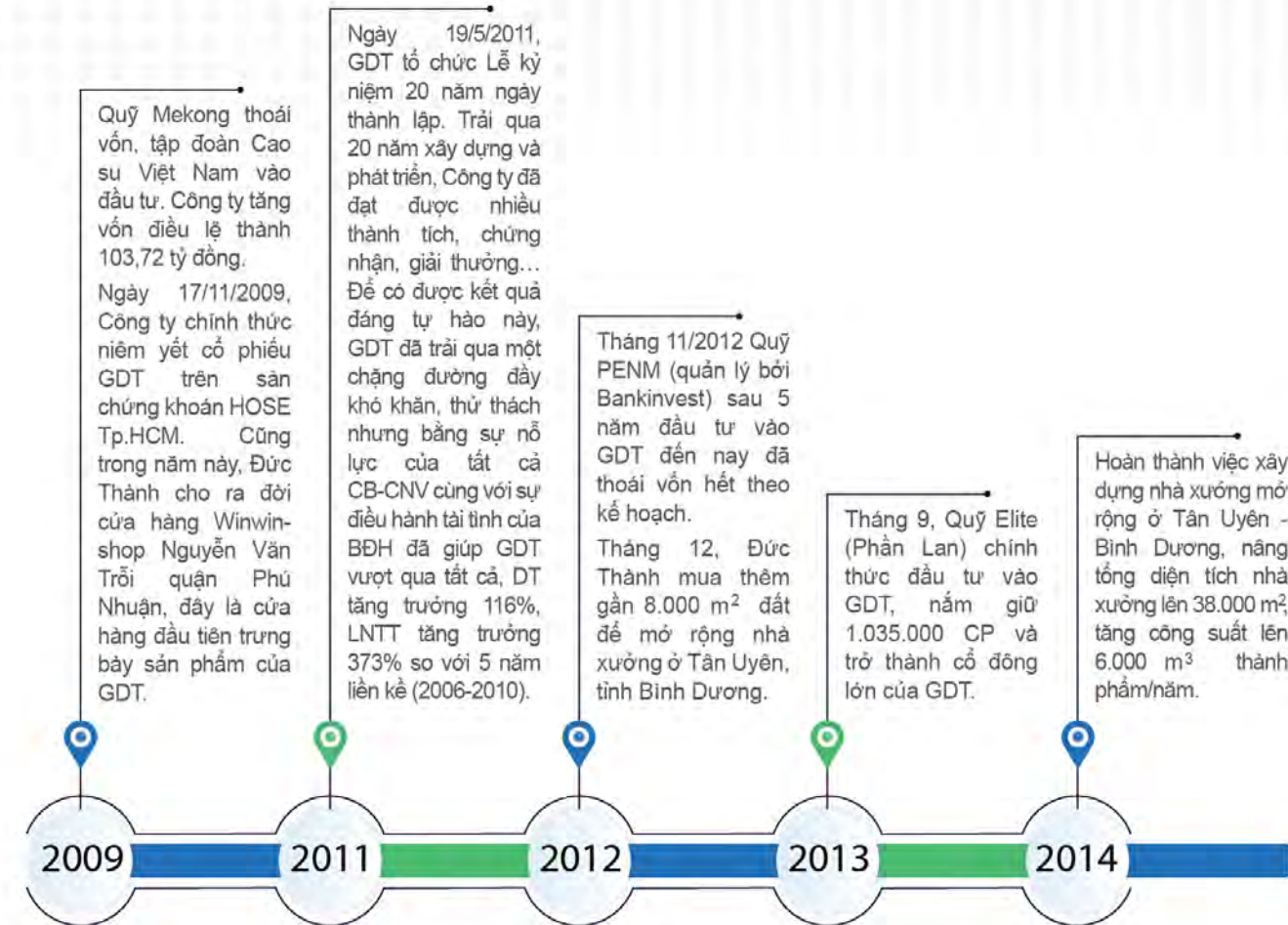
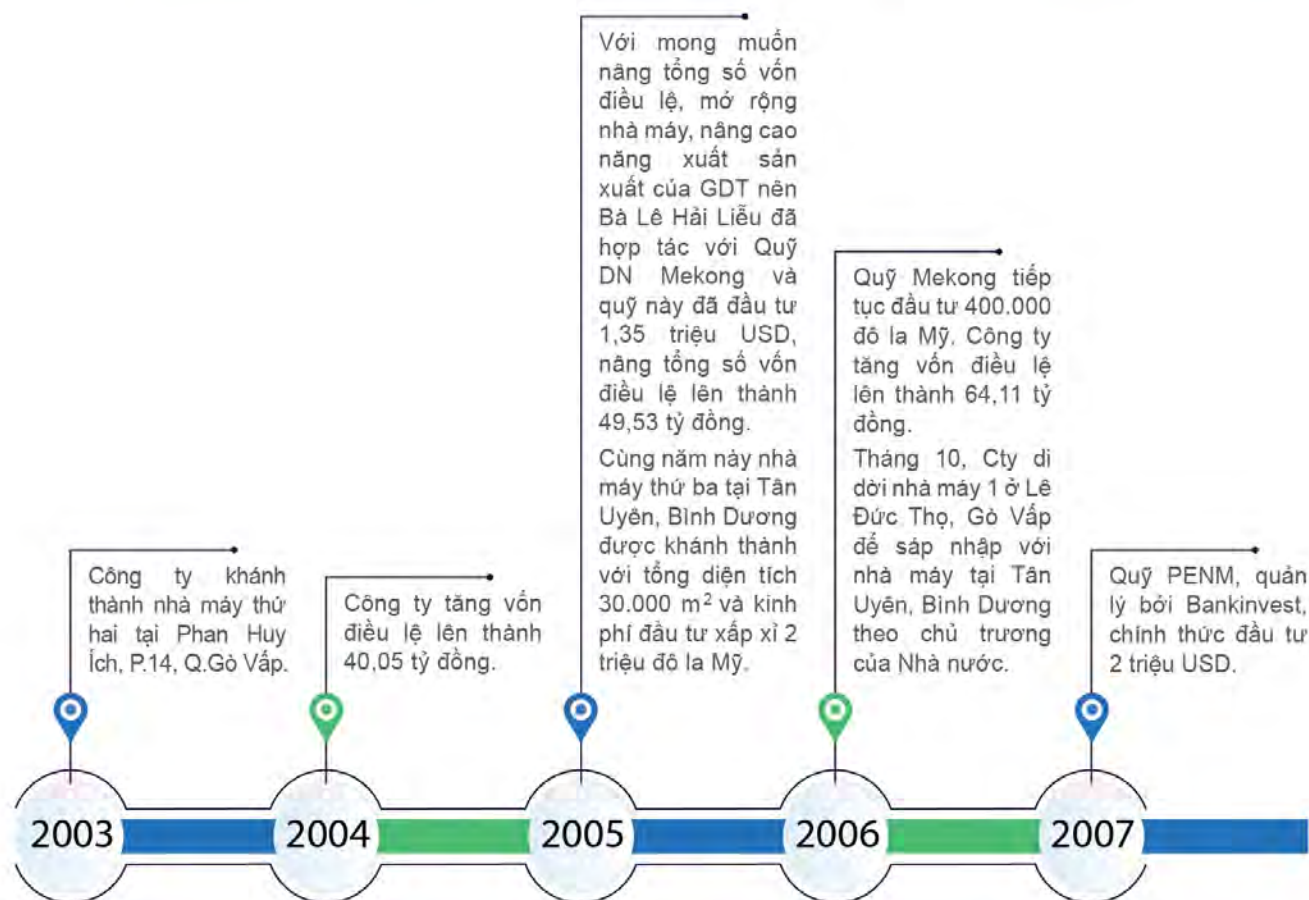
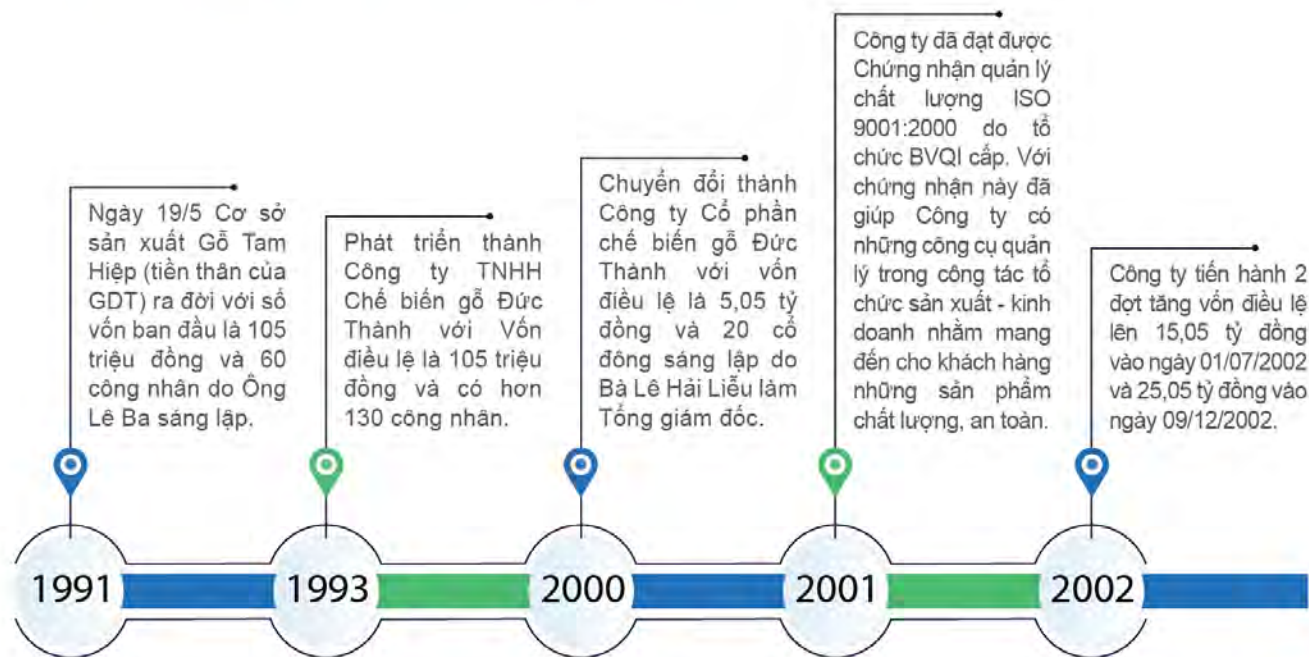
<p>CHIẾN LƯỢC</p> <p>01 2019</p> <p>Xây dựng thương hiệu số 1 tại Việt Nam về đồ dùng nhà bếp, đồ gia dụng và đồ chơi trẻ em từ các loại gỗ cây trồng.</p>	<p>CHIẾN LƯỢC</p> <p>02 2019</p> <p>Luôn đáp ứng được các đơn hàng gấp và các đơn hàng lớn, do tận dụng thế mạnh về nguyên liệu và quản lý sản xuất tốt.</p>
<p>CHIẾN LƯỢC</p> <p>03 2019</p> <p>Chấp nhận các đơn hàng nhỏ nhưng có giá bán cao, nhằm khai thác tối đa tiềm lực của Công ty.</p>	<p>CHIẾN LƯỢC</p> <p>04 2019</p> <p>Cạnh tranh bằng chất lượng và thời gian giao hàng, không cạnh tranh bằng giá cả thấp để bảo toàn tỉ suất lợi nhuận.</p>
<p>CHIẾN LƯỢC</p> <p>05 2019</p> <p>Hợp tác, liên kết với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định với giá cả hợp lý.</p>	<p>CHIẾN LƯỢC</p> <p>06 2019</p> <p>Sử dụng hợp lý nhất các nguồn lực về quan hệ, về nhân sự, tài chính, đất đai... cho mục tiêu phát triển dài hạn.</p>

Ngoài ra, để đạt được lợi nhuận tối đa và phòng tránh những rủi ro trong kinh doanh, GDT đã thực hiện tốt chiến lược đa dạng hóa thị trường bao gồm cả nội địa và xuất khẩu



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Cột mốc đánh dấu quá trình HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN GDT



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

“Nâng cao quản lý chính là nâng cao chất lượng giữ uy tín chính là giữ khách hàng”

GDT phát triển bền vững vì 2 yếu tố “uy tín” và “chất lượng luôn được cam kết ở mức cao nhất”. Chính điều này đã tạo nên sự thành công của doanh nghiệp.



Công ty luôn:

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình sản xuất, an toàn lao động, kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu, mẫu mã đa dạng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

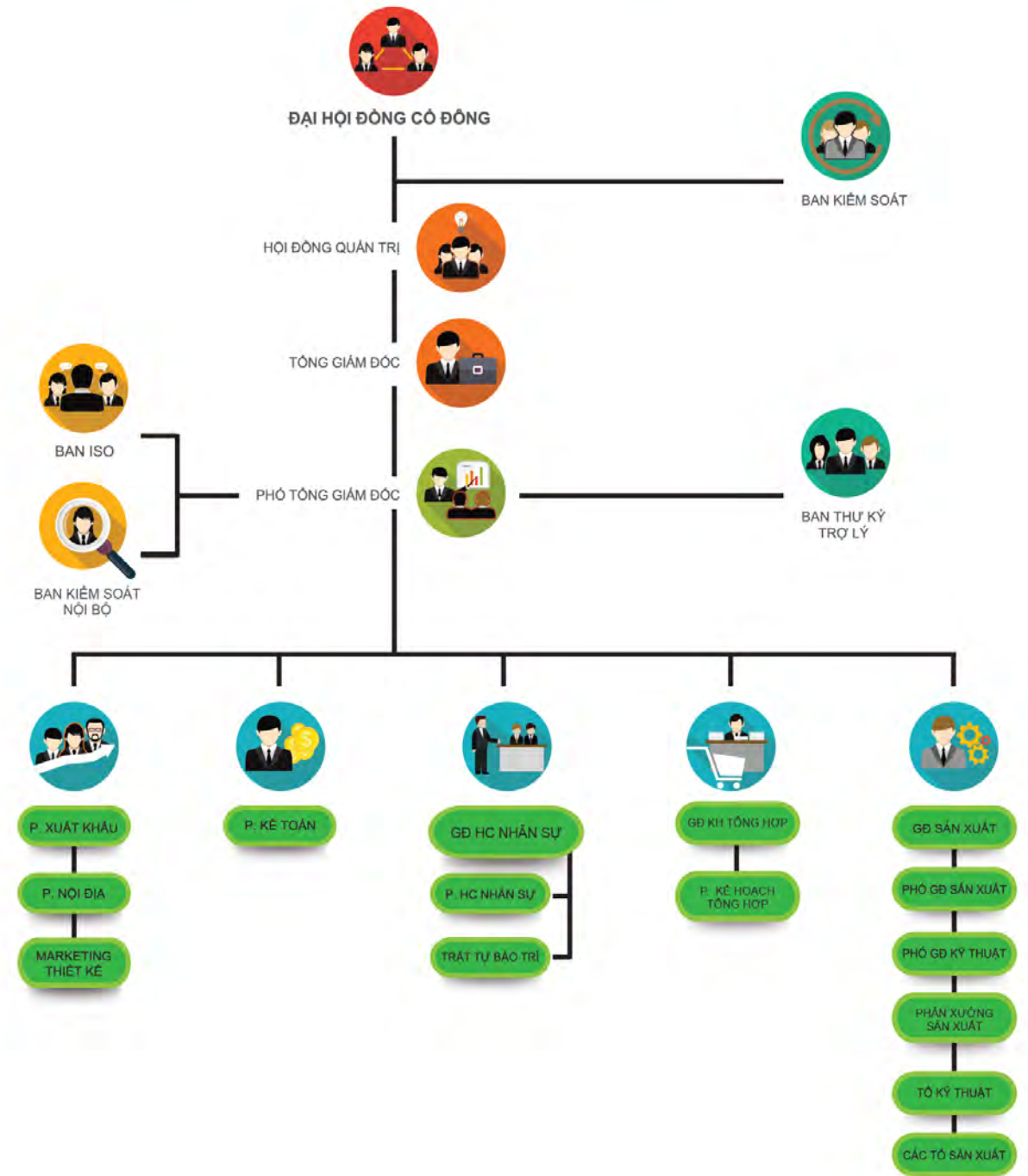
Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và thường xuyên cải tiến sáng kiến trong quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

Đào tạo cho CB-CNV các kiến thức, kỹ năng cần thiết theo yêu cầu của từng công việc nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng, đây là nhân tố quyết định mang lại sự ổn định và thành công cho Công ty.

Cập nhật thường xuyên các bộ tiêu chuẩn về chất lượng, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (BSCI), C-TPAT... nhằm đảm bảo sản phẩm, quy trình sản xuất luôn đạt chứng nhận sản phẩm an toàn, phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

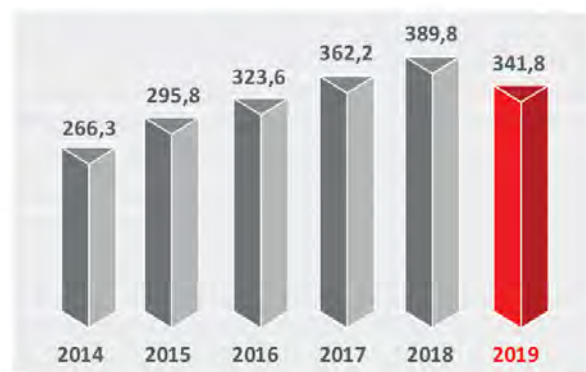


SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN GỖ ĐỨC THÀNH

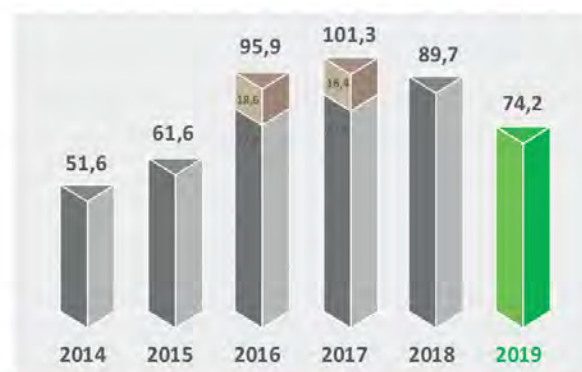


GIỚI THIỆU CÔNG TY

DOANH THU (Tỷ VNĐ)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ VNĐ)

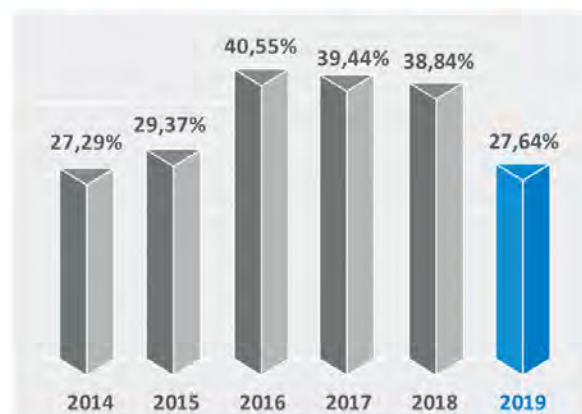


(*) Lợi nhuận bán đất Mỹ Phước 2

ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)

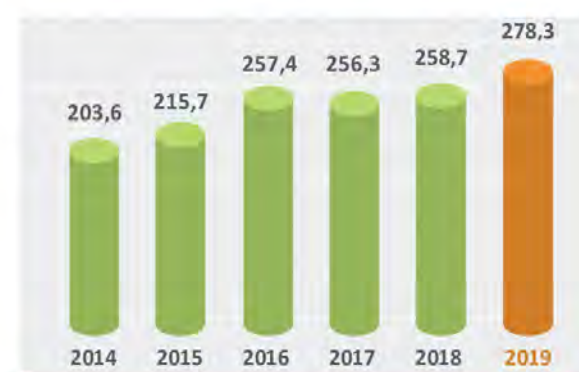


ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)

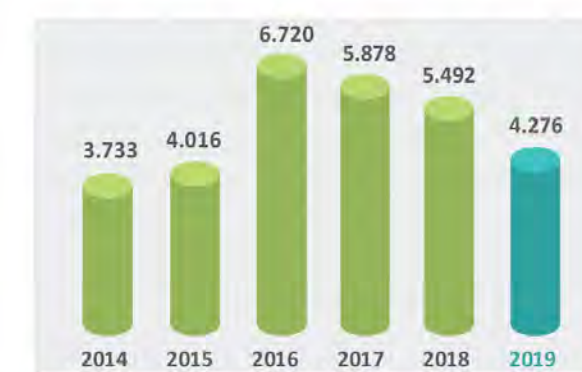


Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019
Doanh thu (Tỷ VNĐ)	266,3	295,8	323,6	362,2	389,8	341,8
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ VNĐ)	51,6	61,6	95,9	101,3	89,7	74,2
ROA (LN sau thuế trên tổng tài sản BQ)	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%	25,84%	20,30%
ROE (LN sau thuế trên vốn CSH BQ)	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%	34,84%	27,64%

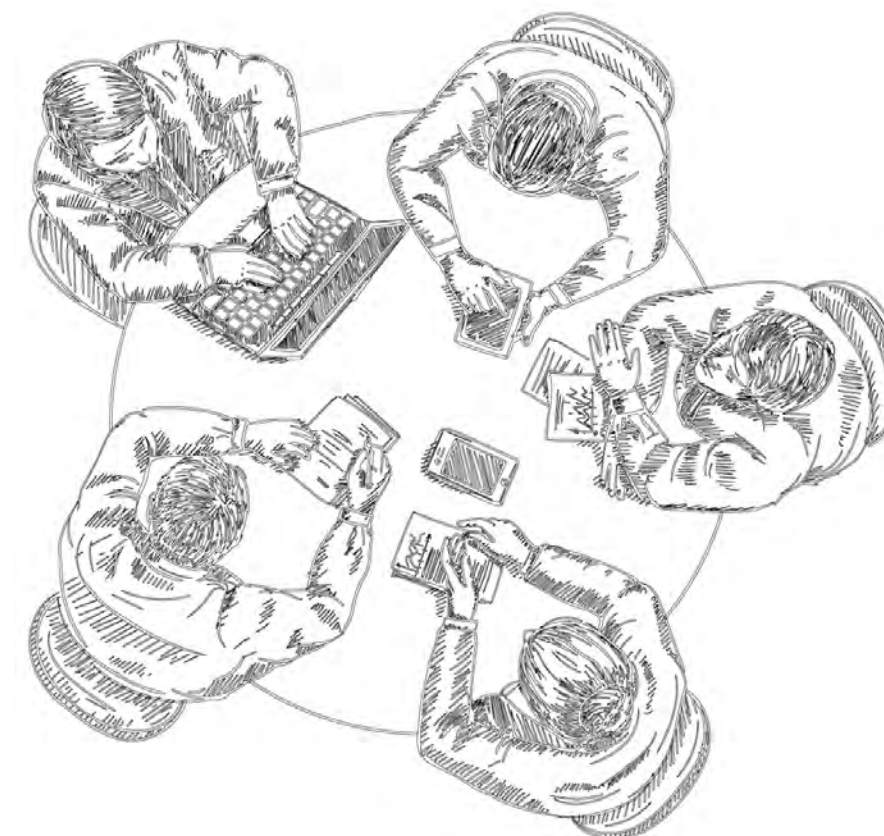
VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ VNĐ)



EPS - LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHẦN (VNĐ)



Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019
VỐN CSH (Tỷ VNĐ)	203,6	215,7	257,4	256,3	258,7	278,3
EPS (VNĐ)	3.733	4.016	6.720	5.878	5.492	4.276
P/E	9,3	9,4	7,9	8,0	7,6	6,9



TỔNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH (Tiếp theo)

- Giá trị cốt lõi của **Gỗ Đức Thành**: Ổn định, hiệu quả & bền vững.

ĐVT: 1.000 đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Doanh thu thuần	266.316.502	295.766.288	323.648.849	362.244.981	389.834.231	341.845.934
Giá vốn hàng bán	172.246.596	183.616.665	201.851.375	235.984.795	250.106.307	229.849.409
Lãi gộp	94.069.906	112.149.623	121.797.474	126.260.186	139.727.924	111.996.525
LN thuần từ SXKD	66.604.275	81.053.049	94.719.224	103.544.564	111.326.519	92.353.036
Tổng lợi nhuận trước thuế	67.099.418	80.457.055	115.666.561	125.325.284	112.369.126	92.749.151
Thuế phải đóng	15.468.654	18.892.302	19.733.903	24.028.277	22.664.412	18.528.305
Lợi nhuận sau thuế	51.630.764	61.564.753	95.932.657	101.297.006	89.704.714	74.220.846
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	35,3%	37,9%	37,6%	34,9%	35,8%	32,8%

Bảng cân đối tài sản	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng tài sản (VNĐ)	309.707.879	288.147.348	364.468.550	350.530.273	343.883.609	387.379.665
Vốn điều lệ (VNĐ)	103.723.650	129.654.550	149.094.600	149.094.600	163.941.760	171.369.680
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	12.446.837	13.797.984	14.275.192	16.372.032	16.332.324	17.011.883
Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	203.601.301	215.704.957	257.413.247	256.324.953	258.689.836	278.324.845

Các chỉ tiêu khác	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Cơ cấu tài sản						
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	74,47%	73,79%	83,23%	86,98%	86,44%	87,86%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	25,53%	26,21%	16,77%	13,02%	13,56%	12,14%
Cơ cấu nguồn vốn						
Nợ phải trả / Tổng tài sản	34,26%	25,14%	29,37%	26,88%	24,77%	28,15%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	65,74%	74,86%	70,63%	73,12%	75,23%	71,85%

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản BQ	18,01%	20,60%	29,40%	28,33%	25,84%	20,30%
Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH BQ	27,29%	29,37%	40,55%	39,44%	34,84%	27,64%
Tỷ suất LN sau thuế / Vốn điều lệ	49,78%	47,48%	64,34%	67,94%	54,72%	43,31%
Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	19,39%	20,82%	29,64%	27,96%	23,01%	21,71%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	3,73	4,02	6,72	5,88	5,49	4,276
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phiếu	18,45	15,70	16,47	16,41	15,09	15,60
Cổ tức	35%	50%	60%	70%	50% (*)	50% (*)
P/E	9,3	9,4	7,9	8,0	7,6	6,9

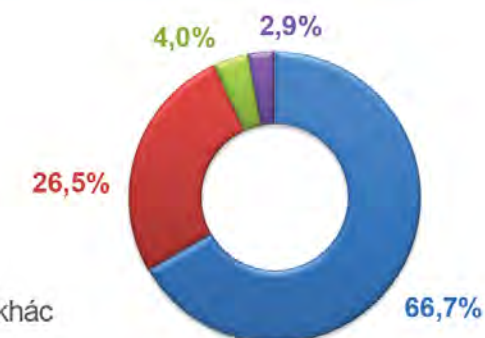
(*) Đây là số liệu tạm tính. Mức cổ tức năm 2019 sẽ tùy thuộc vào Nghị quyết của ĐHCĐ.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2019

Việc cung ứng cho khách hàng ở khắp các châu lục tại thị trường xuất khẩu song song phát triển thị trường nội địa... là bí quyết để phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

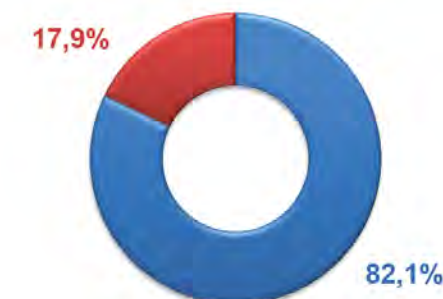
THEO NHÓM HÀNG

- Hàng nhà bếp
- Hàng gia dụng
- Hàng đồ chơi
- Bàn ghế trẻ em và các mặt hàng khác



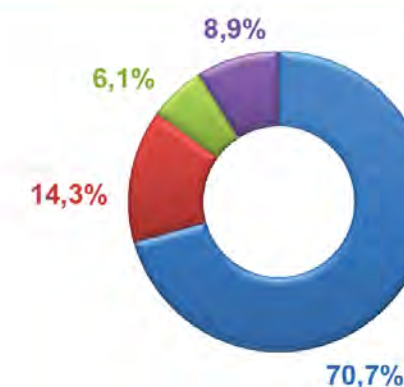
THEO THỊ TRƯỜNG

- Xuất khẩu
- Nội địa



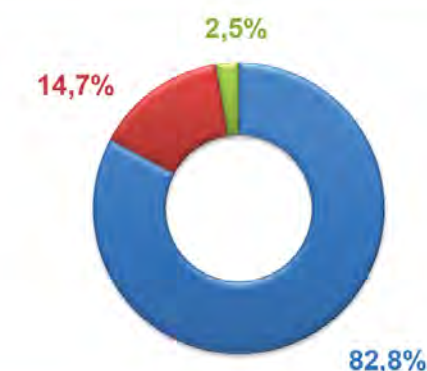
THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

- Tp. HCM
- Hà Nội và các tỉnh phía Bắc
- Các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ
- Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên



THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

- Châu Á
- Châu Âu
- Châu Mỹ



TỔNG HỢP NHỮNG NÉT CHÍNH (Tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Hệ thống phân phối ở nước ngoài tập trung vào các khu vực:



- 1 CHÂU Á: 83%
- 2 CHÂU ÂU: 15%
- 3 CHÂU MỸ: 2%

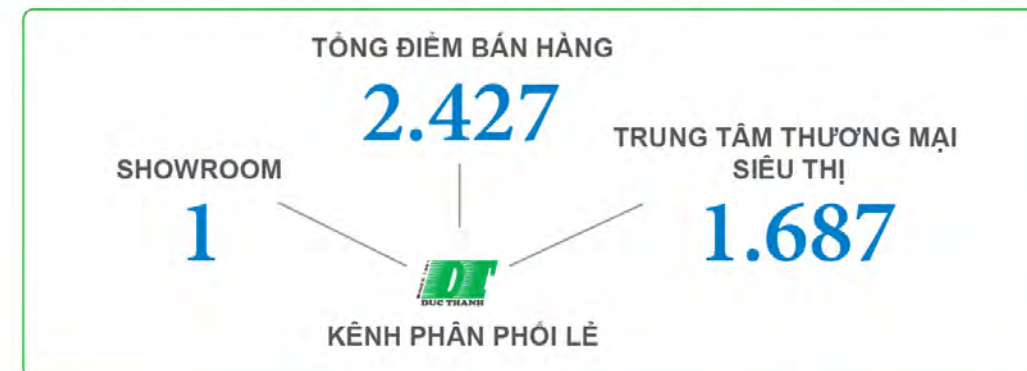
Bên cạnh đó, Gỗ Đức Thành tham gia các Hội chợ Quốc tế lớn như:

- ★ Ambiente - Đức
- ★ Tokyo Gift show - Nhật
- ★ Top Drawer UK - Anh
- ★ HongKong Houseware - HongKong
- ★ Vifa - Expo - Việt Nam...

THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

5 KHU VỰC 2.427 ĐIỂM BÁN HÀNG

Hệ thống phân phối trong nước được chia thành 05 khu vực quản lý gồm: Bắc Bộ, Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ, Tp. Hồ Chí Minh.



- 1 BẮC BỘ: 25 Tỉnh (563 điểm bán)
- 2 TRUNG BỘ: 19 Tỉnh (430 điểm bán)
- 3 ĐÔNG NAM BỘ: 5 Tỉnh (260 điểm bán)
- 4 TP. HCM: 1 Tỉnh (797 điểm bán)
- 5 TÂY NAM BỘ: 14 Tỉnh (377 điểm bán)





Gõ Đức Thành

Sản phẩm Gỗ Đức Thành
Thiên đường của người nội trợ



Thế Giới Đồ Chơi Của Bé



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

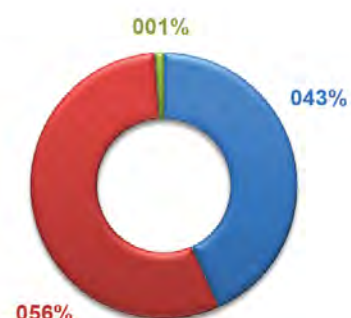
1. Cơ cấu cổ phần công ty gỗ Đức Thành

- Vốn điều lệ công ty	:	171.369.680.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu	:	17.136.968 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	16.954.008 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ	:	182.960 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	16.296.416 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	840.552 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/ cổ phiếu

Nguồn: Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 18/12/2019 do Trung tâm lưu ký cấp.

2. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu cổ phần

Tên tổ chức	Tổng số CP	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (trên 5%)(*)	7.407.505	43,23
Cổ đông nhỏ (dưới 5%)	9.546.503	55,71
Cổ phiếu quỹ	182.960	1,07
Tổng cộng	17.136.968	100

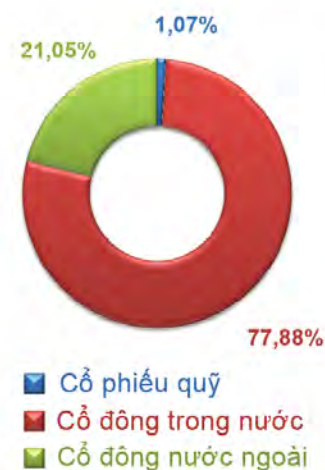


(*) Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên.

■ Cổ đông lớn ■ Cổ đông nhỏ ■ Cổ phiếu quỹ

3. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí trong và ngoài nước

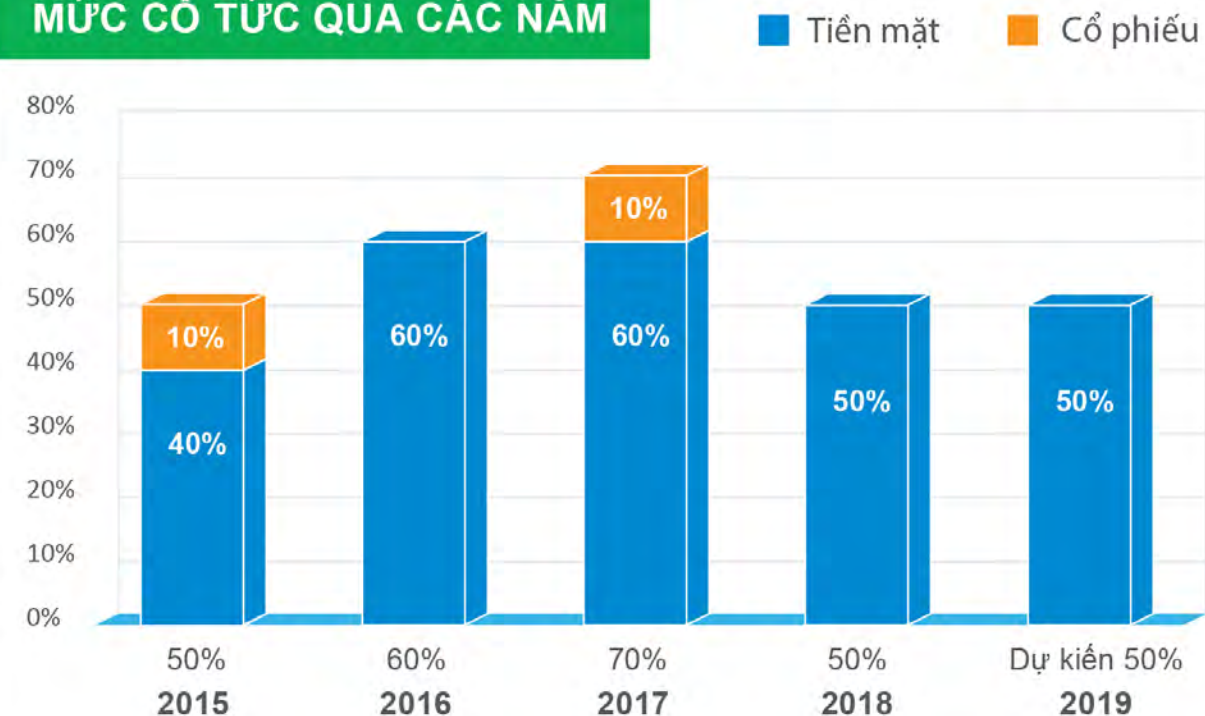
Tiêu chí	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
Cổ phiếu quỹ	1	83.010	1,07
Cổ đông trong nước	1.504	13.347.079	77,88
Tổ chức	18	252.834	1,48
Cá nhân	1.486	13.094.245	76,41
Cổ đông nước ngoài	64	3.606.929	21,05
Tổ chức	26	2.626.986	15,33
Cá nhân	38	979.943	5,72
Tổng cộng	1.632	17.136.968	100



4. Mức cổ tức qua các năm

Năm 2019 tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 50% với hình thức chia bằng tiền mặt, hoặc vừa tiền mặt vừa cổ phiếu. Trong năm 2019, công ty đã tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt. Đối với cổ tức còn lại, ĐHCĐ sẽ quyết định tại cuộc họp.

MỨC CỔ TỨC QUA CÁC NĂM



The background of the entire page is a lush green field of leaves, likely from a citrus tree, with a soft bokeh effect. The leaves are vibrant green and have a natural, organic feel. The lighting is bright and natural, suggesting an outdoor setting.

CÁC THÀNH VIÊN

- THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
- THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC BÁO CÁO

- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THÀNH VIÊN VÀ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. **B. Lê Hải Liễu:** Chủ tịch HĐQT
2. **Ô. Lê Hồng Thắng:** Phó chủ tịch HĐQT
3. **Ô. Lê Hồng Thành:** Thành viên HĐQT



Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 có tất cả 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành tại công ty và 05 thành viên không điều hành, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

Các thành viên HĐQT luôn đóng góp ý kiến, giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tập trung vào các định hướng phát triển bền vững và mang lại lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông.

4. **Ô. Trần Xuân Nam:** Thành viên HĐQT độc lập
5. **B. Nguyễn Hà Ngọc Diệp:** Thành viên HĐQT - Kiểm Phó TGD
6. **B. Trương Thị Diệu Lê:** Thành viên HĐQT độc lập
7. **Ô. Lê Như Vũ:** Thành viên HĐQT

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2020****Kính thưa: Quý vị cổ đông**

Năm 2019, kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất ổn, sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ thương mại, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc, xung đột thương mại Nhật Bản - Hàn Quốc, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục giảm lãi suất cơ bản, giá dầu biến động... Từ các yếu tố không thuận lợi diễn ra trong năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã xác định 2019 là một năm không hề thuận lợi, bên cạnh việc đương đầu với những khó khăn chung của nền kinh tế, còn là năm công ty phải đối diện với nhiều thách thức, do kế hoạch doanh thu ngày càng cao, quy mô công ty ngày càng lớn, nhân sự phải tăng, chi phí lương tăng, khách hàng yêu cầu chứng nhận BSCI (bộ tiêu chuẩn đánh giá việc tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh) v.v... Hôm nay, chúng tôi xin tổng kết lại những gì đã làm được, những gì còn tồn đọng trong năm 2019, đồng thời đề ra định hướng hoạt động cho năm 2020.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Mặc dù không đạt chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch, nhưng chúng tôi ghi nhận những nỗ lực nhất định của Ban điều hành (BDH) công ty trong quá trình hoạt động. BDH đã làm tốt công tác quản trị tài chính, không gây ra bất cứ rủi ro nào về vấn đề quản lý tiền, tỷ giá v.v... Công ty cũng đã làm tốt công tác quản trị nhân sự, sản xuất kinh doanh, quan hệ nhà đầu tư, đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Do Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc triển khai các Nghị quyết này luôn diễn ra nhanh chóng và suông sẻ.

Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá BDH đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Cung cấp các số liệu tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh đầy đủ, chi tiết, giúp HĐQT có cái nhìn toàn diện và dễ dàng đưa ra các định hướng chiến lược trong các cuộc họp.
- Kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.
- Luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và HĐQT.
- Những chế độ công bố thông tin theo quy định của Nhà nước luôn được BDH thực hiện kịp thời và đầy đủ. Nguồn vốn đầu tư của các cổ đông luôn được bảo toàn và đem lại tỷ suất sinh lợi cao. Đời sống của người lao động và môi trường làm việc trong công ty được cải thiện, người lao động ngày càng gắn bó với doanh nghiệp hơn.
- Với tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc, các thành viên BDH đã thực hiện đúng mục tiêu chiến lược ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra. Tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, phát huy thế mạnh về quản lý sản xuất để đạt được kết quả kinh doanh năm 2019 với doanh số và lợi nhuận đáng khích lệ.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị, thực hiện chức năng giám sát, tư vấn, giúp đỡ và quản trị công ty, hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

HĐQT của công ty gồm có 7 thành viên. Cơ cấu thành viên đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kỹ năng, kiến thức, và kinh nghiệm về pháp luật, nhân sự, sản xuất, tài chính, marketing và chứng khoán v.v...

cũng như sự cân đối giữa các thành viên điều hành, không điều hành và thành viên độc lập.

Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 6 buổi họp để cùng hỗ trợ BDH, chỉ đạo kịp thời và thảo luận các phương án thực hiện nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Các cuộc họp đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật. Hồ sơ, tài liệu họp đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo và nghiên cứu trước buổi họp.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ, tùy vào tính chất và nội dung từng cuộc họp và ở một số phiên họp có mời thêm các thành viên Ban Kiểm soát tham dự.

Trong năm qua, HĐQT đã có nhiều định hướng về sản xuất kinh doanh, đưa ra các chỉ đạo kịp thời đối phó với các biến động của thị trường và hỗ trợ tư vấn BDH trong công tác tìm kiếm khách hàng cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, HĐQT đã tư vấn, đóng góp ý kiến cho Ban kiểm soát nhằm giám sát chặt chẽ các nghiệp vụ về kế toán, kiểm kê, quản lý tài chính... HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;
- Thông qua chủ trương vay vốn tại các ngân hàng;
- Thông qua việc tự do chuyển nhượng 50% cổ phiếu ESOP năm 2016 đợt cuối kể từ ngày 09/12/2019;

- Tam ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20%;

- Xác định con người là yếu tố then chốt tạo nên sự khác biệt và quyết định thành công của một công ty, HĐQT đã bổ sung vào lực lượng BDH công ty: bổ nhiệm ông Chế Đông Khánh giữ chức vụ Giám đốc Sản xuất; ông Nguyễn Đức Tình giữ chức vụ Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp và ông Nguyễn Hoàng Minh Tâm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sản xuất.

Trong năm 2019, GDT đã đạt được những kết quả tích cực như sau:

- Tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, duy trì tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu tốt;
- Trong tháng 8/2019, công ty đã đạt được chứng nhận BSCI. Sau khi đạt được chứng nhận này, GDT đã có thêm nhiều khách hàng mới đến từ các thị trường khó tính như Mỹ, Nhật, Châu Âu...;
- Thành công trong việc xây dựng và triển khai các chính sách nhân sự;
- Đời sống của CB-CNV được cải thiện;
- Đem lại các giá thiết thực cho cộng đồng thông qua các hoạt động từ thiện, hỗ trợ người nghèo và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020

Trong năm 2020, với các cơ hội và thách thức đan xen, một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

- Viễn cảnh kinh tế thế giới chưa có nhiều tín hiệu tích cực, sự gia tăng căng thẳng thương mại giữa các cường quốc, tình hình bất ổn tài chính ở nhiều nơi...;
- Sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 tác động đáng kể đến nền kinh tế toàn cầu;

Chính vì vậy, HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo với tinh thần cẩn trọng, tập trung định hướng các nhiệm vụ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao phó, đồng thời:



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)

- Trình ĐHĐCĐ bầu lại thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2020-2024 do nhiệm kỳ cũ đã kết thúc;

- Hoạch định chiến lược phát triển của GDT trong giai đoạn 5 năm 2020-2024;

- Nhanh chóng cho ý kiến chỉ đạo các đề xuất của BĐH;

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, bảo đảm an toàn hiệu quả, nguồn tiền mặt của công ty;

- Tìm kiếm đơn vị chuyển nhượng lại khu đất ở Khu CN Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương;

- Tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng thêm sức mạnh cho công ty.

Hội đồng quản trị đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự tận tâm, nỗ lực của các thành viên HĐQT, BKS, các thành viên Ban điều hành và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên trong toàn công ty đã luôn vượt khó để đóng góp

vào kết quả hoạt động kinh doanh, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho thương hiệu GDT ngày càng vững mạnh.

Hội đồng quản trị chúng tôi hứa sẽ sát cánh cùng với BĐH để liên tục đeo bám, kịp thời xây dựng và chỉ đạo phương thức kinh doanh phù hợp, đảm bảo mang lại lợi nhuận cho công ty và tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Nhìn lại chặng đường phát triển của GDT, chúng tôi cũng trân trọng sự đồng hành, ủng hộ và hợp tác bền chặt của Quý Cổ đông, Nhà Đầu tư, các Đối tác, Nhà Cung cấp, Nhà Phân phối v.v... đã góp phần quan trọng cho sự thành công của GDT. Đây chính là sức mạnh và niềm tin để tiếp sức cho chúng tôi trong chặng đường phát triển tiếp theo.

Cuối cùng kính chúc Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe và gặt hái nhiều thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



LÊ HẢI LIỄU

Vững bền một chặng đường...





THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

01

Bà Trương Thị Bình
Trưởng Ban

02

Ông Trần Ngọc Hùng
Thành viên

03

Bà Bùi Tường Anh
Thành viên

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 có 3 thành viên độc lập, trong đó trưởng BKS làm việc chuyên trách tại công ty. Điều này giúp các hoạt động của Ban kiểm soát mang tính khách quan, trung thực và chặt chẽ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chế Biến Gỗ Đức Thành, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, các quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát nhất trí thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông với các nội dung cụ thể như sau:

CƠ CẤU NHÂN SỰ CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

1. Bà Trương Thị Bình - Trưởng ban được bổ nhiệm ngày 21/04/2018
2. Ông Trần Ngọc Hùng - Thành viên được bổ nhiệm ngày 25/04/2015
3. Bà Bùi Tường Anh - Thành viên được bổ nhiệm ngày 21/04/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

1. Các kỳ họp của BKS

BKS đã thực hiện chức năng giám sát các vấn đề quản trị và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH). Điều này nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực quản trị, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Trong năm 2019, ngoài việc tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BKS đã còn tổ chức riêng 4 kỳ họp chính thức nhằm rà soát lại các việc đã thực hiện trong quý cũng như triển khai công việc của những quý tiếp theo, cụ thể như sau:

• Ngày 13/04/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018. Kết quả số liệu kế toán trung thực và hợp lý dựa trên các khía cạnh trọng yếu. Công ty kiểm toán đã có ý kiến chấp nhận toàn phần.

- Hỗ trợ tìm hiểu thông tin, tiêu chuẩn BSCI (Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh), Ctpat (Chương trình an ninh phối hợp giữa hải quan Mỹ và bảo vệ biên giới để xây dựng an ninh chuỗi cung ứng và biên giới).

- Kiểm soát việc tính toán các chỉ tiêu tài chính năm 2019.

- Đánh giá các quy trình kế toán của Công ty.

- Theo dõi việc hoàn thuế, báo cáo thuế, quyết toán thuế của Cty.

- Rà soát tuân thủ quy trình PCCC đặc biệt trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

• Ngày 06/07/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q2/2019 và lũy kế 6 tháng đầu năm 2019.

- Đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, tiết kiệm đến 30/06/2019.

- Tổng kết kiểm kê kho gỗ nguyên liệu 6 tháng đầu năm 2019, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng không đáng kể (0,25%).

- Giám sát việc thực hiện theo tiêu chuẩn BSCI, Ctpat.

- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm;

- Rà soát quy trình bán hàng.

- Kiểm tra, đánh giá giá thành sản phẩm.

- Quan sát quy trình công việc của bộ phận thiết kế.

• Ngày 09/10/2019

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q3 và lũy kế 9 tháng đầu năm 2019.

- Giám sát tiến độ thu hồi cổ phiếu ESOP theo quy định.

- Kiểm tra tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng của Công ty.

- Xem xét các khoản nợ quá hạn, kiểm tra một số bút toán điều chỉnh nhằm đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và các quy định của chính sách Thuế.

- Kiểm tra tình hình kiểm soát môi mọt, kết quả đã kiểm soát tốt.

- Kiểm tra trang thiết bị PCCC: Công ty đã lắp đặt thêm hệ thống đập tia lửa tự động cho hệ thống đường ống hút bụi của Nhà máy giúp kiểm soát tốt tình hình cháy nổ.

- Kiểm soát tiến độ thực hiện để đạt được BSCI và C-Tpat.

• Ngày 04/01/2020

- Kiểm tra Báo cáo tài chính Q4/2019 và lũy kế cả năm 2019.

- Kiểm tra chọn mẫu chi phí, lợi nhuận của một số đơn hàng và sản phẩm;

- Kiểm soát kiểm kê kho gỗ nguyên liệu cuối năm 2019, số liệu chênh lệch so với sổ sách chiếm tỷ trọng rất nhỏ 0,22%, Công ty đã tổ chức quản lý hàng tồn kho rất chặt chẽ.

- Rà soát nhắc nhở việc tuân thủ quy trình PCCC đặc biệt trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán 2020.

- Kiểm tra việc đối chiếu dư nợ vay ngân hàng, tiền gửi tiết kiệm đến thời điểm 31/12/2019.

- Kiểm soát việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo quy định.

2. Các hoạt động khác của BKS

- Ngoài 4 kỳ họp chính thức trên, BKS còn thực hiện các trao đổi qua email, điện thoại để bàn bạc và thống nhất các vấn đề liên đến hoạt động quản trị của Công ty cũng như tư vấn BDH thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hoạt động của BKS trong năm 2019 đã đạt được một số kết quả cơ bản như sau:

• Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

- Dù đối diện với nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với những nỗ lực trong công tác quản lý, luôn đeo bám kế hoạch. Tổng doanh thu toàn công ty năm 2019 đạt 342 tỷ đồng đạt 88% so với năm trước, Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 74 tỷ đồng, đạt 83% so với cùng kỳ.

- Trong năm 2019, Công ty cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức 20% bằng tiền mặt cho cổ đông.

- Đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng mức ĐHĐCĐ phê duyệt là 0,5% trên tổng doanh thu cả năm 2019, số tiền là 1.710.000.000 đồng. Đồng thời chi thường thêm 7% trên phần lợi nhuận thuần tăng thêm của hoạt động kinh doanh năm 2018 so với năm trước, số tiền tương ứng là 545.000.000 đồng.

• Giám sát các hoạt động của HĐQT, BĐH

- Các hoạt động của HĐQT và BĐH đều tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được thông qua với sự nhất trí cao từ các thành viên và được BĐH triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- BĐH thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ các phòng ban trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là quản lý tốt chi phí. Trong năm qua lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 chiếm tỷ lệ 22%/DT đã đạt so với tỷ lệ đã đưa ra trong kế hoạch từ đầu năm.

- BĐH và phòng kế toán đã rất tích cực trong việc theo sát công tác hoàn thuế GTGT nên tiền thuế được hoàn kịp thời, tạo điều kiện tốt cho kế hoạch tài chính của Công ty.

- Năm qua, BKS không phát hiện điều gì bất thường, chưa có trường hợp nào các thành viên HĐQT, BĐH, cán bộ quản lý... vi phạm pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị và các quy định khác của Công ty.

• Giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, đảm bảo tuân thủ theo luật pháp hiện hành.

- BKS tổ chức kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và BCTC năm 2019 của Công ty trước khi được kiểm toán và nhận thấy:

Các BCTC năm 2019 được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính hợp lý, thận trọng và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam;

- BKS thống nhất các số liệu được thể hiện trong BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam.

• Thẩm định trình độ chuyên môn của kiểm toán độc lập

- ĐHĐCĐ đã chọn Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho GDT. Công ty TNHH kiểm toán Ernst and Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Theo ý kiến của kiểm toán viên thì "BCTC của GDT đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Cty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính". Điều này cho thấy P. Kế toán cũng như BĐH của GDT đã làm việc rất cẩn trọng và trung thực, số liệu trước và sau kiểm toán không có chênh lệch bất thường, BKS đánh giá cao vấn đề này.

• Thẩm định tính tuân thủ

- GDT đã duy trì hiệu quả kinh doanh cao trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật. Đồng thời Công ty cũng tuân thủ tốt các quy trình hoạt động theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong năm 2019, BKS đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp HĐQT, đồng thời mỗi quý đều tổ chức các cuộc họp BKS tại Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế và thực hiện việc kiểm tra giám sát để tăng cường công tác quản trị. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đã được HĐQT, BĐH quan tâm và chỉ đạo thực hiện, các bộ phận đã có triển khai, khắc phục và cải thiện tốt.

- BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào từ các cổ đông.

KIẾN NGHỊ CỦA BKS CHO THỜI GIAN TỚI:

Trong năm 2019, Công ty đã hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, theo Điều lệ của Công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty đã tuân thủ tốt các quy định liên quan, áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Tuy nhiên BKS vẫn có một số kiến nghị cho thời gian tới như sau:

- Nên chủ động tìm kiếm khách hàng và thị trường mới ngay từ đầu năm thì mới có thể hoàn thành được kế hoạch năm 2020.

- Tiếp tục tăng cường cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị để đẩy mạnh năng suất, đặc biệt là hệ thống thiết bị PCCC của toàn Công ty.

- Theo dõi sát sao sự biến động của thị trường tài chính để sử dụng hiệu quả hơn nguồn vốn của Công ty;

- Theo dõi sát biến động giá cả thị trường nguồn nguyên liệu đầu vào để dự trữ hợp lý nhằm duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phải có chính sách hợp lý để phát triển nguồn nhân lực.

- Tăng cường kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh trong phạm vi công ty để không ảnh hưởng đến sản xuất.

KẾ HOẠCH LÀM VIỆC CỦA BKS NĂM 2020

Tình hình chung đầu năm có ảnh hưởng ít nhiều do dịch bệnh Covid 19. Do đó, Đức Thành lại phải tiếp tục đối diện với những gay go trong năm 2020.

Để cùng công ty hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, BKS cam kết sẽ hỗ trợ cũng như tăng cường kiểm tra, xem xét nhiều vấn đề hơn nữa trong quá trình hoạt động của mình.

Nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cổ đông, cũng như tuân thủ theo chiến lược phát triển bền vững của Đức Thành, BKS sẽ tập trung thực hiện các nội dung chính sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ giao phó.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật của HĐQT, BĐH, cán bộ chủ chốt trong quá trình điều hành, quản lý công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về quản lý tài chính kế toán. rà soát việc lập, kiểm toán và công bố đại chúng các báo cáo tài chính năm 2020 theo đúng pháp luật hiện hành.

- BKS sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình hoạt động của mình, nhằm phát huy tốt vai trò, trách nhiệm được phân công.

- Thường xuyên đổi mới, đa dạng các lĩnh vực, các chủ đề cần kiểm tra, kiểm soát...

Dựa trên những nền tảng phát triển bền vững của Công ty trong nhiều năm qua, với kinh nghiệm chỉ đạo hợp tình, hợp lý của HĐQT và BĐH, ... chúng tôi tin rằng năm 2020 Công ty Gỗ Đức Thành sẽ có kết quả thành công vượt bậc.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông khỏe mạnh, thành công và thịnh vượng!

Xin trân trọng kính chào!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

TRƯƠNG THỊ BÌNH

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Năm sinh: 1975

Trình độ: Kỹ sư cơ khí động lực, Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.

Từ T1/2013 đến nay ông Thắng là Tổng giám đốc công ty, thay cho Bà Liễu. Ông có hơn 21 năm kinh nghiệm trong ngành chế biến gỗ nên rất am hiểu các quy trình sản xuất, kỹ thuật, có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành... Những lợi thế này đã giúp ông rất nhiều về công tác quản trị công ty trong nhiệm kỳ 5 năm đầu tiên, với kết quả doanh thu tăng trưởng 57% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 164% gấp 3 lần tỷ lệ tăng doanh thu, giúp công ty vượt qua các giai đoạn khó khăn và hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT đã giao phó.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Cty Gỗ Đức Thành

T4/2012 - T1/2013: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền TGD Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - T3/2012: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Gỗ Đức Thành

2007 - 2009: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - 2007: Phó Giám đốc thường trực Công ty Gỗ Đức Thành.

2000 - 2003: Giám đốc nhà máy Gỗ Đức Thành, chi nhánh tại Đắk Lắk

1998 - 2000: Nhân viên công ty TNHH Gỗ Đức Thành

Ông LÊ HỒNG THẮNG

*Phó chủ tịch HĐQT,
kiêm Tổng giám đốc*

Năm sinh: 1975

Trình độ: Thạc sỹ Kế toán quốc tế ĐH Swinburne Úc

Bà Diệp có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán... Trước khi được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc, bà Diệp đã hoàn thành tốt vai trò của mình ở vị trí Giám đốc tài chính, Trưởng Ban kiểm soát, đưa ra nhiều sáng kiến, cải tiến để quy trình kiểm soát được chặt chẽ, hiệu quả hơn và giúp HĐQT an tâm hơn trong các hoạt động tài chính.

2019 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty Gỗ Đức Thành

2018 - 2019: Giám đốc Tài chính Công ty Gỗ Đức Thành

2016 - 2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Gỗ Đức Thành

2010 - 2016: Kiểm toán quản lý kho và tài sản tại Công ty DKSH VN - Kiểm Kế toán trưởng tại Công ty Sỹ Việt (thuộc tập đoàn DKSH).

2004 - 2009: Kế toán trưởng Ban Quản lý Trật tự Du lịch thuộc Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong

1997 - 2003: Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Gỗ Đức Thành



Bà NGUYỄN HÀ NGỌC DIỆP

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1974

Trình độ: Cử nhân Kế toán, Đại học thương mại Tp. HCM

Gắn bó với Công ty từ những năm 1995, Bà Huyền đã có nhiều kinh nghiệm ở các công việc khác nhau, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bà đã có nhiều ý kiến đóng góp cho việc xây dựng, cải tiến quy trình quản trị nhằm chuẩn hóa các hoạt động của công ty, đặc biệt trong việc đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên và công tác quản trị nguồn nhân lực. Ngoài ra, bà cũng có nhiều đề xuất để đảm bảo nguồn lao động ổn định đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng của công ty.

T11/2012 - nay: Giám đốc Hành chính nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

2003 - T10/2012: Trưởng phòng Hành Chính nhân sự Công ty Gỗ Đức Thành

1997 - 2003: Nhân viên kinh doanh Nội địa kiêm Kế toán kho Công ty Gỗ Đức Thành

1995 - 1997: Nhân viên kinh doanh Nội địa Công ty Gỗ Đức Thành



Bà NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Giám đốc Hành chính nhân sự



Năm sinh: 1970

Trình độ: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học mở Tp. Hồ chí Minh

2019 - nay : Giám đốc Kế hoạch tổng hợp

2000 - 2019 : Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp Công ty Gỗ Đức Thành

1993 - 1999 : Quản lý thu mua, Xuất nhập khẩu Công ty Gỗ Đức Thành

1991 - 1992 : Kỹ thuật sấy gỗ Cơ sở chế biến gỗ Tam Hiệp tiền thân

Cty gỗ Đức Thành

Ông NGUYỄN ĐỨC TÌNH

Giám đốc Kế hoạch tổng hợp

Năm sinh: 1979

Trình độ: Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế Tp. HCM

2011 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Gỗ Đức Thành

2009 - 2011: Phó phòng Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2006 - 2009: Nhân viên Kế toán Công ty Gỗ Đức Thành

2001 - 2005: Kế toán Công ty TNHH SX XD TM Cơ khí Minh Giang



Bà BÙI PHƯƠNG THẢO

Kế toán trưởng



Năm sinh: 1976
Trình độ: 12/12

2011 đến nay: Phó Giám đốc sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành
2009 - 2011: Quản đốc phân xưởng tinh chế Công ty Gỗ Đức Thành
2007 - 2009: Phó quản đốc phân xưởng Công ty Gỗ Đức Thành
2003 - 2007: Cán bộ Kỹ thuật phân xưởng sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành



Ông CHÉ ĐỒNG KHÁNH

Giám đốc Sản xuất



Năm sinh: 1983
Trình độ: 12/12

2019 – nay : Phó Giám đốc Sản xuất Công ty Gỗ Đức Thành
2010 - 2019 : Kỹ thuật tổ Mộc mẫu Công ty Gỗ Đức Thành
2007- 2010 : Tổ trưởng tổ Mộc mẫu Công ty Gỗ Đức Thành
2004 - 2007 : Tổ trưởng tổ mẫu Công ty TNHH J và B
2001 - 2004 : Kỹ thuật Công ty TNHH Hoàng Nguyên

Ông NGUYỄN HOÀNG MINH TÂM

Phó Giám đốc Sản xuất

Năm sinh: 1955

Trình độ: Cao đẳng cơ khí, Đại học Bách Khoa, Tp. HCM.
2003 - nay: Phó giám đốc kỹ thuật Công ty Gỗ Đức Thành
1995 - 2003: Quản đốc phân xưởng tinh chế Công ty Gỗ Đức Thành
1992 - 1995: Kỹ thuật viên Công ty sản xuất ván ép Đức Phát
1988 - 1992: Gia công cơ khí tại nhà
1977 - 1988: Cán bộ kỹ thuật nhà máy cơ khí hóa chất



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

Phó Giám đốc kỹ thuật

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

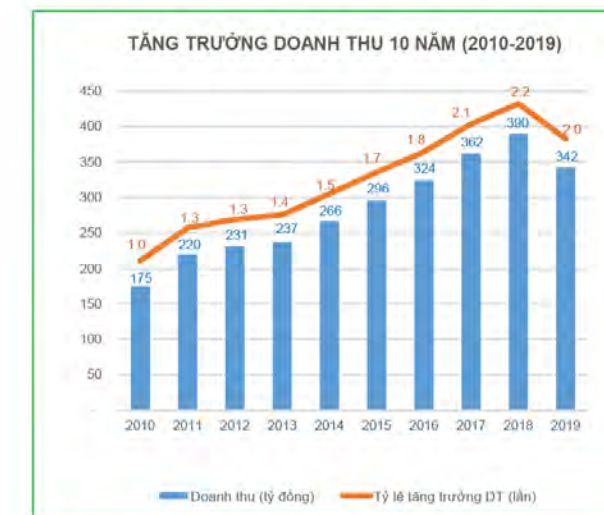
Kính thưa Quý vị cổ đông,

Mức độ tăng trưởng của hầu hết các doanh nghiệp đều theo quy luật hình sin. Công ty Gỗ Đức Thành (GDT) đã cảm nhận rõ nét điều này khi tổng kết hoạt động năm 2019, kết quả kinh doanh không như kỳ vọng. Đây là năm đầu tiên doanh thu không tăng sau nhiều năm liên tục GDT tăng trưởng về cả doanh thu lẫn lợi nhuận. Tổng kết năm là dịp để nhìn lại những kết quả đã đạt được và chưa được trong năm, cũng như xem xét chu trình phát triển qua chặng đường dài, tập thể Ban điều hành (BDH) đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm, phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan để có những thay đổi phù hợp với tình hình mới, tiếp tục phát huy các thành tích đạt được, khắc phục những điểm còn yếu kém.

Năm 2019 giá gỗ cao su không tăng nhanh như những năm trước, nhưng vẫn dừng lại ở mức cao, khách hàng đã phải chuyển sang sử dụng các loại gỗ khác hoặc nguyên liệu khác không phải gỗ, khiến đơn hàng bị sụt giảm nghiêm trọng, mà không thể một sớm một chiều quay trở lại. Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn xuất khẩu ngày càng được nâng lên như: phải có chứng nhận xuất xứ rừng FSC, phải đạt chứng chỉ tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (BSCI), phải đạt tiêu chuẩn an ninh chuỗi cung ứng (C-TPAT)... Trong công ty thì nhân sự biến động liên tục, chủ yếu do nhu cầu tăng thu nhập v.v... Ban lãnh đạo chúng tôi phải tìm mọi cách để tăng năng suất, tìm mọi cách để giữ người lao động mà không thể tăng chi phí lương nhiều, tìm cách sử dụng nguồn tài chính sẵn có để tăng lợi nhuận mà phải đảm bảo kiểm soát được rủi ro, giảm chi phí, kiểm soát giá vốn, giá bán. Đến hôm nay, mặc dù doanh thu không tăng trưởng và không đạt chỉ tiêu kế hoạch, nhưng chúng tôi đã làm được một điều không hề dễ dàng là: đảm bảo lợi nhuận sau thuế vẫn ở mức cao, đạt tỷ trọng 22% trên doanh thu. Kết quả này là sự cố gắng và nỗ lực rất lớn của tập thể GDT, đã cùng nhau gắn kết, vượt qua mọi khó khăn.

Mặc dù năm 2019 có doanh thu sụt giảm, nhưng nhìn lại chặng đường 10 năm phát triển với kết quả doanh thu tăng trưởng 95% nhưng lợi nhuận lại tăng đến 121%. Đây là những con số biết nói về nền biểu đồ tăng trưởng đáng khích lệ của GDT.

Để đảm bảo số liệu so sánh qua các năm phản ánh đúng thực chất của kết quả kinh doanh, các số liệu dưới đây không bao gồm lợi nhuận bất thường từ việc chuyển nhượng Khu đất Mỹ Phước 2 Bình Dương được ghi nhận vào năm 2016, 2017.



Cả tập thể BDH và CB-CNV đã cố gắng hết sức trong việc tăng năng suất và tiết kiệm chi phí, hy sinh tất cả các khoản phúc lợi, tiền thưởng... nên mặc dù doanh thu không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2019 vẫn đạt được 74 tỷ đồng, tỷ suất LNST/DT là 22%. Đây là chỉ tiêu mà ĐHCĐ đã đặt ra cho BDH cũng như cam kết của GDT đối với cổ đông là luôn cố gắng tối đa hóa tỷ lệ sinh lời đối với nguồn vốn mà cổ đông đã tin tưởng đầu tư vào GDT.



Dưới đây là tổng hợp các kết quả đã đạt trong năm được 2019 và phương hướng hoạt động cho năm 2020 như sau:

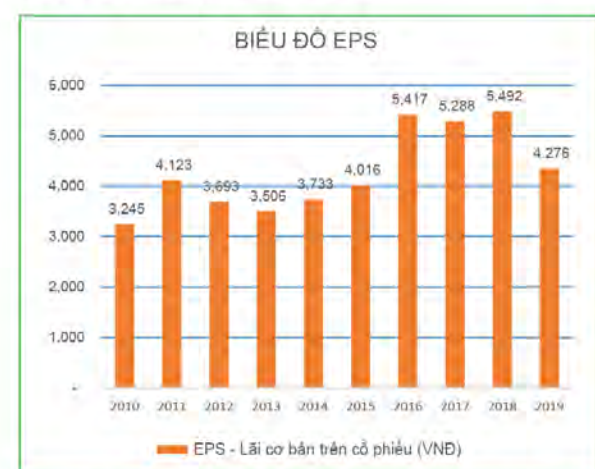
I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	So với cùng kỳ	Kế hoạch 2019	So với kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)	(6)=(3)/(5)
1. Tổng Doanh thu	389,834	341,845	88%	428,127	80%
- Doanh thu xuất khẩu	328,939	276,647	84%	362,327	76%
- Doanh thu nội địa	55,095	60,241	109%	60,000	100%
- Doanh thu khác	5,801	4,957	85%	5,800	85%
2. LN trước thuế từ sản xuất kinh doanh	112,369	92,749	82%	117,610	79%
3. LN sau thuế từ sản xuất kinh doanh	89,704	74,220	83%	94,088	79%

Tổng doanh thu toàn công ty năm 2019 đạt 342 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch năm, giảm 12% so với cùng kỳ, trong đó lợi nhuận sau thuế là 74 tỷ đồng, tương ứng giảm 17% so với cùng kỳ. Năm nay LNST giảm nhiều, do chi phí lương tăng và phát sinh nhiều chi phí đầu tư để cải thiện môi trường làm việc, để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của BSCI và C-TPAT.

Cho dù có sụt giảm nhưng kết quả kinh doanh trên vẫn đảm bảo đủ lợi nhuận chi cổ tức cho cổ đông, BĐH đã đề xuất HĐQT trình ĐHCĐ: năm 2019 chỉ cổ tức 50% bằng tiền mặt cho cổ đông (trước đó đã tạm ứng 20% trong năm 2019).



Chỉ số EPS năm 2019 giảm so với 2018 là do doanh thu giảm và do có phát hành cổ phiếu ESOP với tỷ lệ 4,5%. Tuy nhiên tỷ lệ LNST/DT vẫn đạt 22% là con số không hề dễ dàng và tỷ lệ này cũng rất cao so với các công ty cùng ngành.

1. Về doanh thu tại thị trường Xuất khẩu và Nội địa:

- Xuất khẩu: Năm 2019, mặt dù chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có lợi cho các doanh nghiệp ngành gỗ nói chung, nhưng chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất hàng nội thất, do đã làm với thị trường Mỹ nên được hưởng lợi tức thời. Còn các mặt hàng gia dụng, nhà bếp của GDT thì chỉ hưởng lợi gián tiếp. Ngoài ra do xung đột giữa Nhật - Hàn, nên tình hình nhận đơn hàng cũng sụt giảm. Kết quả năm 2019 doanh thu xuất khẩu giảm 16% so với cùng kỳ. Triển vọng năm 2020 GDT sẽ nhận được các dự án lớn từ Costco, Walmart sau thời gian làm việc với khách hàng về các tiêu chuẩn, chất lượng và giá cả.

- Nội địa: Doanh số nội địa năm 2019 tăng 9% so với năm 2018. Sau nhiều năm không đạt kế hoạch thì năm nay Nội địa đã vững vàng, tự tin về đích thành công, mặc dù thị trường Nội địa luôn gặp nhiều cạnh tranh của hàng ngoại nhập, của các cơ sở sản xuất giá rẻ, thị phần bị chia nhỏ... Trước tình hình này và bắt kịp xu thế phát triển kênh Marketing Digital, P. Nội địa đã tăng cường quảng cáo để nhận diện thương hiệu cũng như tập trung tìm kiếm khách hàng mới. Kết quả đã mở mới thêm 1.210 điểm, nâng tổng số điểm bán hàng lên 2.427 điểm, trong đó năm 2019 sản phẩm thớt và hàng nhà bếp GDT đã có mặt trên 1.120 cửa hàng Bách hóa xanh và Điện máy xanh.

2. Về sản phẩm mới:

Năm 2019, chiến lược ra mẫu mới theo từng đối tượng khách hàng riêng biệt tiếp tục được duy trì và phát huy bên cạnh việc phát triển sản phẩm mới truyền thống. Phát triển sản phẩm mới là một trong các chiến lược quan trọng của GDT, sản phẩm mới phải phù hợp với nhu cầu, đặc trưng của từng quốc gia, từng khách hàng... Trong năm 2019, bộ phận thiết kế đã cho ra đời tổng cộng 47 mẫu, đồng thời đưa thêm các loại gỗ khác vào sản xuất và chào bán cho khách hàng cho phong phú.

3. Sản xuất:

Đặt biệt năm 2019 năng suất tăng cao nhờ CB-CNV đã thấu hiểu việc công ty chấp nhận tăng lương nhiều, vì vậy anh em luôn tập trung cải tiến quy trình sản xuất, đầu tư máy móc hiện đại, quản lý chất lượng trên chuyên nhằm giảm các sai sót. Năm 2019 có 100 sáng kiến cải tiến đem lại hiệu quả cao, góp phần làm giảm giá thành, mang lại lợi nhuận cho công ty.

4. Nguồn nguyên vật liệu:

Giá gỗ năm 2019 có giảm nhẹ so với năm 2018, các vật tư phụ liệu ổn định. Tuy nhiên, BĐH vẫn luôn chỉ đạo theo sát giá gỗ, tăng cường kiểm soát chất lượng đầu vào, khuyến khích sử dụng gỗ tiết kiệm, tận dụng gỗ tái chế nhằm duy trì được tỉ lệ hao hụt ở mức tốt nhất.

Các loại phụ liệu luôn cố gắng tìm thêm nhà cung cấp mới để có giá tốt hơn, cạnh tranh hơn.

5. Hệ thống quản lý chất lượng:

Với tôn chỉ chất lượng sản phẩm là mục tiêu hàng đầu, Công ty luôn duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn AQL... nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu về chất lượng, mẫu mã, thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Thực hiện nâng cấp và đổi mới quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt, chuyên nghiệp từng khâu, sớm phát hiện sản phẩm lỗi ngay trong quá trình sản xuất, tăng mức độ hài lòng cho khách.

6. Về nhân sự:

Gần 30 năm hoạt động và phát triển, Công ty luôn nhận định con người là tài sản quý giá nhất, luôn chú trọng công tác đào tạo và giữ người, ưu tiên phát triển nhân sự quản lý từ nguồn lực nội bộ.

- Công tác đào tạo: Ngoài những khóa đào tạo nghiệp vụ cơ bản được tổ chức hằng năm cho tất cả CB-CNV như tìm hiểu văn hóa công ty, quy trình sản xuất, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, huấn luyện an toàn lao động, PCCC... Đặc biệt trong năm 2019 đã tổ chức đào tạo mở rộng các nội dung tuân thủ về môi trường, xã hội, an ninh theo tiêu chuẩn BSCI và C-TPAT.

- Chính sách phúc lợi: Cam kết luôn nâng cao đời sống CB-CNV. Ngoài các quyền lợi về khám chữa bệnh theo chế độ bảo hiểm y tế, công ty còn mua thêm bảo hiểm tai nạn 24/24 cho toàn thể người lao động. Ngoài ra công ty còn duy trì nhiều chế độ khác như: trợ cấp cho lao động nữ khi mang thai và nuôi con nhỏ, trợ cấp sau thai sản trở lại làm việc, trợ cấp hư thai, sảy thai, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau bệnh tật, ma chay, phúng điếu... Vì vậy CB-CNV luôn xem công ty GDT như là mái nhà lớn của mình.

- Chính sách lương thưởng: trong năm 2019, mặc dù chỉ số giá tiêu dùng chung bình quân cả nước chỉ tăng khoảng 2,7% nhưng thu nhập CB-CNV tại GDT tăng bình quân từ 8% trở lên. Ngoài các khoản lương thưởng cố định, BĐH cũng đã tìm cách để tăng thêm nhiều khoản phúc lợi như: phụ cấp nghỉ mát hàng năm, sinh nhật và tặng học bổng cho con CB-CNV... thưởng hoàn thành năng suất, thưởng doanh số, v.v..

- Ngoài ra, việc quan tâm đến đời sống và môi trường làm việc cũng được chú trọng, thường xuyên lắng nghe, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của Người lao động, tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái, dân chủ và công bằng theo tiêu chuẩn quốc tế BSCI.

7. Quan hệ nhà đầu tư:

GDT niêm yết trên sàn chứng khoán từ năm 2009. Trung thực, minh bạch thông tin luôn được xem là nét văn hóa đặc trưng của GDT, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính, thông báo chi trả cổ tức... Đồng thời, chúng tôi luôn cập nhật đầy đủ và kịp thời đến các nhà đầu tư mọi thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo tất cả các cổ đông đều có quyền bình đẳng trong việc cập nhật thông tin.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2020:

1. Phát triển thị trường và tăng cơ hội kinh doanh:

1.1 Thị trường Nội địa:

- Tiếp tục tập trung phát triển mạnh kênh bán hàng online bên cạnh các kênh phân phối truyền thống và hiện đại.

- Mở thêm nhiều điểm bán hàng để hàng hoá đến gần người tiêu dùng hơn, nhận biết thương hiệu sâu rộng hơn và tăng thị phần.

1.2 Thị trường xuất khẩu:

Những tháng đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh Coronavirus có nguy cơ bùng phát toàn cầu, dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn và sẽ ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên với nguồn lực ổn định và phát triển bền vững hiện có cùng với chính sách mở rộng thị trường mới, GDT đề đặt mục tiêu tăng trưởng 17% cho doanh thu xuất khẩu và tăng cường phát triển thêm khách hàng mới tại Mỹ. Nếu chỉ tính riêng đối với nhóm khách mới thì GDT đặt mục tiêu tăng trưởng đến 250% doanh thu khách mới vì chúng ta đã đạt những chứng nhận cần thiết đối với hàng hóa xuất khẩu.

2. Tăng cường hoạt động Marketing, quan hệ nhà đầu tư (IR)

2.1 Hoạt động marketing:

- Phát triển, chọn lựa các hình thức hoạt động Marketing phù hợp và tăng cường kênh Digital Marketing để mở rộng nhận diện thương hiệu và sản phẩm Gỗ Đức Thành an toàn cho sức khỏe.

- Phát triển các kênh Marketing thông qua các chiến dịch phát triển vì cộng đồng để tạo hiệu quả kép vì doanh nghiệp nói riêng và vì cộng đồng nói chung.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới để cho ra đời nhiều mẫu mã phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

2.2 Hoạt động IR:

- Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động cung cấp thông tin chất lượng, minh bạch tới nhà đầu tư thông qua các báo cáo kết quả kinh doanh và bản tin IR hàng quý, các buổi roadshow để giải đáp mọi câu hỏi của nhà đầu tư quan tâm đến GDT.

3. Công tác quản trị:

- Có chính sách, chế độ lương thưởng phù hợp để giữ nhân sự ổn định, làm việc hiệu quả.

- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn hơn, năng động hơn. Quan tâm đào tạo đội ngũ quản lý cấp cao hoàn chỉnh và đầy đủ nhằm đáp ứng kịp tốc độ tăng trưởng.

- Theo dõi tình hình giá gỗ để thu mua ở mức giá hợp lý nhất.

- Đầu tư công nghệ, máy móc hiện đại giúp tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất, giảm phụ thuộc nhiều vào nhân công cũng như diện tích nhà máy.

- Đảm bảo tình trạng tài chính của Cty luôn lành mạnh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất.

- Áp dụng và triển khai các ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc, quản lý nhằm tăng năng suất làm việc và tăng độ chính xác, độ bảo mật thông tin ngày càng tốt hơn.

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Tăng trưởng
1. Tổng doanh thu	341,846	394,431	115%
- Doanh thu xuất khẩu	276,648	323,181	117%
- Doanh thu nội địa	60,241	66,050	110%
- Doanh thu đảm bảo, phế liệu	4,957	5,200	105%
2. Tổng chi phí	249,097	287,984	116%
3. Lợi nhuận trước thuế từ sản xuất kinh doanh	92,749	106,447	115%
4. Lợi nhuận sau thuế từ sản xuất kinh doanh	74,220	85,158	115%

Thay mặt lãnh đạo GDT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Cổ đông đã ủng hộ, tin tưởng GDT trong năm qua và mong muốn tiếp tục nhận sự hỗ trợ tích cực của Quý vị trong thời gian tới.

Chúng tôi tin rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ CB-CNV và sự quyết tâm của HĐQT, của BĐH, công ty GDT sẽ ngày càng phát triển, giữ vững được vị thế thương hiệu của mình.

Chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào!

TM. Ban điều hành
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HỒNG THẮNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2019

01 Thông điệp phát triển bền vững

02 Đạo đức kinh doanh

03 Mối quan hệ phát triển bền vững với các bên có liên quan

- Đối với người lao động
- Đối với sản phẩm
- Đối với khách hàng
- Đối với cổ đông - nhà đầu tư
- Đối với nhà nước
- Đối với môi trường
- Đối với cộng đồng xã hội

04 Định hướng phát triển tương lai



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“GDT là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành chế biến gỗ, chuyên sản xuất các sản phẩm Nhà bếp, Gia dụng và Đồ chơi trẻ em chất lượng, uy tín được người tiêu dùng trong và ngoài nước lựa chọn, tin dùng”

1. Thông điệp phát triển bền vững:

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (GDT) là một trong những công ty hàng đầu của ngành chế biến gỗ tại Việt Nam với 2 nhà máy, có tổng diện tích 50.000 m², hơn 1.200 mẫu mã sản phẩm. Với sứ mệnh **“đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn và tiện lợi”**, ngay từ ngày đầu thành lập GDT đã xây dựng phương châm sản xuất phải **“giữ uy tín chính là giữ khách hàng”**. GDT luôn luôn giữ đúng cam kết với khách hàng về chất lượng, giao hàng đúng hẹn, chỉ sử dụng vật tư, nguyên phụ liệu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Các sản phẩm của GDT luôn hướng đến mục tiêu sản phẩm an toàn, đạt chất lượng cao, phù hợp nhu cầu người tiêu dùng.

GDT luôn tin rằng, kinh doanh phải đi đôi với phát triển bền vững, sản phẩm làm ra thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng, với phương châm **“sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường sống”**, nên ngay từ những ngày đầu thành lập công ty cho đến nay, GDT chỉ sử dụng nguồn gỗ rừng trồng. Chính điều này đã giúp GDT luôn phát triển và bền vững.

Đem đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng, an toàn và tiện lợi



2. Cam kết với các bên có liên quan

Mục tiêu tiên quyết và quan trọng của GDT là tạo ra giá trị lâu dài cho các bên liên quan. Để thực hiện được vấn đề này, GDT luôn duy trì sự tương tác và đối thoại hiệu quả với các bên, dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp. Cụ thể:

2.1. Đối với Nhà nước:

- Đảm bảo luôn tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.
- Thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Đảm bảo các hoạt động kinh doanh đúng theo quy định pháp luật. Đóng góp vào ngân sách Nhà nước.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, BHXH, BHYT.v.v... đối với các cơ quan chức năng.
- Thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước trong từng giai đoạn.
- Không vi phạm pháp luật, tuân thủ nghiêm túc về công tác bảo vệ môi trường.

Do tuân thủ tốt các quy định của nhà nước nên nhiều năm liền GDT đã đạt được danh hiệu “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu” do UBND TP.HCM phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng

2.2. Đối với khách hàng - đối tác:

- Với tiêu chí kinh doanh phải dựa trên nền tảng “Xanh và sạch”, phải mang lại lợi ích cao nhất, tốt nhất cho khách hàng - đối tác. GDT luôn hợp tác chân thành với tôn chỉ đặt uy tín khách hàng lên hàng đầu và luôn quan tâm đến lợi ích của khách hàng - đối tác.



- Xây dựng niềm tin đối với khách hàng bằng chất lượng sản phẩm, chính sách và dịch vụ chăm sóc tốt nhất đối với khách hàng.

- Lấy chất lượng dịch vụ làm trọng tâm phát triển sản xuất kinh doanh, luôn thực hiện sản xuất kinh doanh có trách nhiệm. Giữ vững các cam kết với khách hàng - đối tác, luôn lấy sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng là thước đo giá trị của chất lượng, của sản phẩm và uy tín của thương hiệu GDT trên thị trường.

2.3. Đối với Cổ đông - Nhà đầu tư:

- Đảm bảo quyền lợi chính đáng và gia tăng giá trị bền vững cho Cổ đông - Nhà đầu tư. Công bố thông tin đúng quy định, cung cấp thông tin kịp thời, đảm bảo tính trung thực, minh bạch và công khai, tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Cụ thể:



Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp - Phó TGD GDT (giữa) nhận giải thưởng từ Ban tổ chức

• Ngày 09/08/2019, GDT đã vinh dự vào Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) được các Định chế Tài chính đánh giá cao nhất tại lễ trao giải thưởng IR Awards 2019 do Vietstock phối hợp với Hiệp hội các nhà Quản trị tài chính Việt Nam (VAFE) tổ chức.

• Đây là lần thứ 2 GDT được vinh danh Top 3 IR Awards, điều này tiếp tục khẳng định vị thế của một doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin và triết lý kinh doanh “**minh bạch - trung thực**” của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty. Bên cạnh đó, GDT đạt được

kết quả này một phần cũng là nhờ sự hỗ trợ, đóng góp ý kiến của các cổ đông, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong và ngoài nước đã đồng hành cùng GDT trong suốt thời gian vừa qua. GDT sẽ không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp, luôn công bố các thông tin kịp thời, chính xác, tuân thủ các quy định hiện hành... để đem đến nhiều lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

- 5 năm liền, GDT chia cổ tức bằng tiền mặt trên 40%, trong năm 2019, **Công ty đã tạm ứng 20% cổ tức với số tiền là 32.500.000.000 đồng**. Có thể nhận thấy GDT luôn đảm bảo cho Cổ đông một khoản đầu tư an toàn, lợi nhuận tăng trưởng hàng năm, lượng tiền mặt ổn định.

2.4. Đối với CB - CNV:

Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện và an toàn.

- Tại GDT, người lao động luôn được chăm lo về vật chất và tinh thần, tất cả nhân viên đều được đảm bảo môi trường làm việc an toàn, được khám sức khỏe định kỳ. Người lao động luôn xem “GDT như ngôi nhà thứ hai” của mình vì nơi đây người lao động luôn được tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để CB - CNV yên tâm lao động, chung tay cùng xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, bình đẳng, thân thiện và an toàn.

- Luôn tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập cao cho CB-CNV. Toàn bộ nhân viên đều được ký hợp đồng lao động, được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định của Luật lao động. Ngoài ra công ty còn tự nguyện:

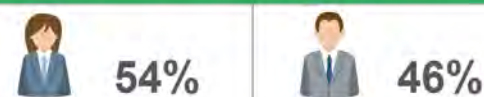
• Mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động với mức bồi thường tối đa 20.000.000 đồng/vụ.

• Công ty cũng khích lệ tinh thần làm việc của người lao động bằng các khoản thưởng dựa trên kết quả thực hiện công việc trong năm, thưởng tháng 13, 14, phát hành chương trình cổ phiếu ưu đãi cho CB-CNV (ESOP) và nhiều khoản thưởng ưu đãi khác.

• Hỗ trợ cho các trường hợp cưới hỏi, hoàn cảnh khó khăn, cho ứng tiền mua nhà, mua xe không lấy lãi và trừ dần vào lương.

• GDT là doanh nghiệp có nhiều động nữ, tỷ lệ lao động nữ chiếm 54% tổng số lao động toàn công ty, do đặc thù sản phẩm của GDT thiên về các sản phẩm nhà bếp, đồ chơi trẻ em nên lao động nữ rất phù hợp vì sự tỉ mỉ, khéo léo..., Công ty đã có nhiều chính sách đặc biệt dành cho lao động nữ như: Trợ cấp 1 lần sau khi nghỉ thai sản đi làm lại, khi bị hư thai, sảy thai, trợ cấp nuôi con nhỏ cho đến khi con được 6 tuổi, trợ cấp tiền mặt để chi em bồi dưỡng sức khỏe trong suốt 9 tháng khi mang thai.v.v... Tổng số tiền dành cho lao động nữ năm 2019 là 153.000.000 đồng

Tỷ lệ nhân sự theo giới tính



• Công ty đã xây dựng quỹ khuyến học Lê Ba, nhằm hỗ trợ và cấp học bổng học sinh giỏi cho con em CB-CNV trong công ty có hoàn cảnh khó khăn, nhưng biết vượt khó. Tổng số tiền đã chi từ quỹ khuyến học Lê Ba để khen thưởng cho con em CB-CNV trong năm 2019 là 91.600.000 đồng.



• Tạo sân chơi lành mạnh, các phong trào bóng đá được duy trì hàng tháng, thể dục thể thao, văn thể mỹ,... để CB-CNV có dịp gặp gỡ, trao đổi trò chuyện và nâng cao tinh thần đoàn kết.

- Động viên, khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể có thành tích trong lao động. Khuyến khích phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.

- Ngoài mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thành kế hoạch sản xuất, Công ty còn hướng đến mục tiêu khác trong đó có nội dung cải thiện tốt nhất điều kiện làm việc, chăm lo cho sức khỏe cho người lao động, tạo môi trường làm việc tốt và an toàn.

- GDT còn đề ra chính sách thu nhập của CB-CNV năm sau cao hơn năm trước, môi trường làm việc lành mạnh, an toàn, luôn chủ động hội nhập quốc tế, để thực hiện điều này Ban Điều hành cùng tập thể CB-CNV toàn Công ty đã nỗ lực xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn BSCI (Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội). Cụ thể, tháng 8/19 vừa qua, Tổ chức Bureau Veritas đã đánh giá GDT đạt tiêu chuẩn BSCI, điều này càng chứng tỏ Đức Thành luôn cam kết thực hiện hoạt động dựa trên các nguyên tắc phù hợp với luật pháp Việt Nam và công ước Quốc tế.

- Áp dụng các chính sách:

- Không có khiếu nại về bất bình đẳng
- Không có khiếu nại về phân biệt đối xử
- Không lao động cưỡng bức
- Không có lao động trẻ em.

2.5. Đối với hoạt động đảm bảo an toàn trong sản xuất, an toàn PCCC:

- Thành lập đội PCCC, chủ động tối đa trong công tác PCCC, thiết lập các hệ thống PCCC tự động tại chỗ và di động. Duy trì công tác kiểm tra các thiết bị PCCC, diễn tập PCCC hàng hàng quý.

- Triển khai công tác an toàn lao động cho CB-CNV hàng ngày. Có Ban an toàn lao động thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở và đôn đốc thực hiện nội quy lao động, an toàn lao động, đề ra các biện pháp hướng dẫn an toàn lao động kịp thời cho người lao động.



- Thực hiện công tác bảo trì các máy móc, thiết bị để ngăn ngừa tối đa tai nạn lao động, ban hành quy trình phòng ngừa và hạn chế tối đa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Đối với những máy móc chuyên dụng, công ty thuê đơn vị bên ngoài bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

2.6. Đối với sản phẩm:

- Hiện nay, xu hướng của người tiêu dùng hướng đến sản phẩm **“xanh và sạch”**, hiểu được điều này GDT đã lựa chọn và sử dụng nguồn nguyên liệu sạch ngay từ đầu vào, để khi đến tay người tiêu dùng là những sản phẩm chất lượng, an toàn.

- Với dòng sản phẩm Nhà bếp, gia dụng được mệnh danh là **“Thiên đường của người nội trợ”** - đây chính là thông điệp mà Đức Thành muốn gửi đến người tiêu dùng thông qua các dòng sản phẩm hiện có của mình, với nhiều mẫu mã đẹp, phong phú và hiện đại, phù hợp cho người tiêu dùng lựa chọn. Đặc biệt sản phẩm **“Thớt gỗ sạch”** của GDT đã được Trung tâm 3 cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn cho người sử dụng.



- Với dòng sản phẩm đồ chơi trẻ em mang nhãn hiệu **“Winwintoys”** - mẫu mã đa dạng, an toàn và có tính giáo dục cao, đồ chơi Winwintoys còn được mệnh danh là **“nguồn dinh dưỡng của trí tuệ”**, góp phần cung cấp cho trẻ em Việt Nam "món ăn" tinh thần bổ dưỡng, giúp trẻ thông minh và phát triển toàn diện. Dòng sản phẩm đồ chơi này đạt chứng nhận CR (an toàn theo tiêu chuẩn Việt Nam) và chứng nhận CE (an toàn theo tiêu chuẩn Châu Âu).



Đối với sản phẩm đồ chơi **“Gian hàng cho bé”** đã vinh dự được Hiệp hội Doanh nghiệp TPHCM trao chứng nhận Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu 2019 đối với sản phẩm đồ chơi từ gỗ rừng trồng. Ngoài chứng nhận Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu 2019, đồ chơi gỗ Winwintoys cũng đã đạt được nhiều giải thưởng uy tín như **“Top 100 sản phẩm tốt nhất cho gia đình và trẻ em”**, **“Hàng Việt Nam chất lượng cao”**... nhiều năm liền.

- Vật tư, phụ liệu đầu vào cũng được lựa chọn và kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính an toàn Tuyệt đối không sử dụng các loại hóa chất độc hại cho người tiêu dùng: lựa chọn những nhà cung cấp sơn, chất phủ bề mặt an toàn, không độc hại (tất cả đều có giấy chứng nhận an toàn).

2.7. Đối với cộng đồng xã hội

UY TÍN với khách hàng, TRÁCH NHIỆM với xã hội

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng năm GDT luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động chăm lo cho cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ cho những hoàn cảnh khó khăn..., Hội Chữ Thập Đỏ GDT thường xuyên tổ chức các hoạt động thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa đầy tính nhân văn, góp phần xoa dịu nỗi đau của những mảnh đời bất hạnh, không may trong xã hội. Những hoạt động nhiều ý nghĩa này nhằm mong muốn góp phần xây dựng nên một thế giới - nơi mà tất cả mọi người đều có cuộc sống tốt đẹp, ấm no và hạnh phúc.

Những hoạt động mà Hội chữ thập đỏ GDT đã thực hiện trong năm 2019:

- Tài trợ mở rộng công trình nhà vệ sinh Trường tiểu học Kim Đồng, ở tỉnh Quảng Nam.
- Hỗ trợ 1 gia đình ở tỉnh Quảng Nam có hoàn cảnh khó khăn.
- Hỗ trợ 1 gia đình ở tỉnh Quảng Nam có hoàn cảnh khó khăn.
- Tài trợ sửa chữa cầu Ngọn Sóc Vàm ở Nhà Bè, TP.HCM.
- Tham gia chương trình đi bộ gây quỹ ủng hộ, đóng góp cho những người lao động gặp khó khăn, tài trợ sản phẩm thớt gỗ sạch Đức Thành cho các thành viên tham gia chương trình đi bộ gây quỹ ủng hộ.
- .v.v...

Tổng số tiền thực hiện trong năm là 393.650.000 đồng.



2.8. Đối với môi trường:

“Sử dụng gỗ rừng trồng là góp phần bảo vệ môi trường sống”

- Với mục tiêu sản xuất xanh bền vững, công ty luôn quan tâm sâu sát đến công tác bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng qua hành động: cam kết chỉ sử dụng gỗ rừng trồng, bảo vệ môi trường rừng tự nhiên và luôn đảm bảo sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Chỉ sử dụng nguồn gỗ rừng trồng là gỗ cao su thanh lý đã thể hiện chủ trương ngay từ đầu của doanh nghiệp là góp phần bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ yêu cầu của pháp luật về môi trường, sử dụng nguồn nước, điện tiết kiệm.

- Luôn duy trì công tác vận hành máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, các thủ tục xin giấy phép theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Thường xuyên cập nhật danh mục tài liệu về lĩnh vực môi trường để biết và áp dụng kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ và đúng hạn các hình thức báo cáo cho cơ quan Nhà nước.

- Luôn thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường, nhằm hạn chế giảm thiểu ô nhiễm môi trường như:

- Trang bị và lắp đặt hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép
- Trang bị và lắp đặt hệ thống khí thải đạt tiêu chuẩn cho phép, đồng thời thực hiện chương trình giám sát chất lượng môi trường theo quy định.
- Trang bị hệ thống thu hồi bụi sơn bằng máng nước.

3. Định hướng phát triển bền vững

- Xây dựng một hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả để giúp Công ty phát triển bền vững.

- Thường xuyên đổi mới quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự còn khuyết, tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, luân chuyển công việc của cán bộ giữa các phòng ban để có nhân sự dự phòng và đào tạo lực lượng nhân sự trẻ kế thừa trong tương lai.



- Tập trung đổi mới trang thiết bị, công nghệ, tổ chức sản xuất hiệu quả. Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến, áp dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất góp phần nâng cao năng suất, giảm thiểu thời gian lao động và sản phẩm làm ra được đồng nhất.

- Nghiên cứu việc sử dụng các loại gỗ cây trồng khác như gỗ trầm bông vàng hoặc các loại ván ép công nghiệp.... nhưng vẫn đảm bảo đặc tính, chất lượng và tính an toàn cho sản phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động marketing, tăng cường tham dự các kỳ hội chợ quốc tế, thu hút khách hàng tiềm năng qua các trang web, fanpage của Công ty và các trang mạng xã hội,... Mở thêm nhiều điểm bán hàng trong nước, tăng cường kênh bán hàng online để sản phẩm đến gần người tiêu dùng hơn nữa.

- Đào tạo và nâng cao tay nghề của đội ngũ thiết kế, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới để cho ra đời nhiều mẫu mã phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng trong nước và ngoài nước, đáp ứng được sự mong đợi của khách hàng.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin chất lượng, minh bạch đến nhà đầu tư thông qua các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng tin hàng quý của Công ty.

- Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp để giữ nhân sự ổn định, làm việc hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác xây dựng và nhận diện thương hiệu GDT ở trong nước và nước ngoài.

- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

- Hướng đến áp dụng công nghệ 4.0 sẽ là kim chỉ nam của GDT trong chiến lược dài hạn, chung tay cùng xây dựng tương lai bền vững.

Cùng gieo để gặt



THÀNH TÍCH CỦA CÔNG TY

2014

1. Bộ công thương tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2013".
2. Sở công thương tỉnh Bình Dương trao tặng danh hiệu "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của tỉnh Bình Dương năm 2013".

2015

1. Bộ công thương trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2014".
2. UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu "Doanh nghiệp TP.HCM tiêu biểu 2015".
3. Hội DN trẻ VN trao tặng giải thưởng "Sao vàng đất Việt năm 2015" và danh hiệu "Top 200 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế".
4. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2015" - đứng thứ 672/1000.
5. Bộ lao động và thương binh xã hội tặng:

- Sản phẩm nhà bếp, gia dụng và đồ chơi trẻ em "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
 - Doanh nghiệp tiêu biểu "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em lần 3 - 2015".
6. Tổ chức chứng nhận đánh giá quốc tế độc lập trao chứng nhận "Doanh nghiệp chất lượng 2015".
 7. UBND Q.Gò Vấp tặng giấy khen "đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước năm 2015".

2016

1. Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam".
2. Tạp chí Nhịp cầu đầu tư bình chọn "Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam".
3. Chủ tịch UBND TP.HCM trao chứng nhận danh hiệu "Doanh nghiệp Tp.HCM tiêu biểu năm 2016".
4. Sở Công thương tỉnh Bình Dương trao tặng Giấy khen "Đã có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần vào sự phát triển của ngành Công thương tỉnh Bình Dương năm 2015".
5. Công ty CP Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet công bố Đức Thành đạt "Top V1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN năm 2016" - đứng thứ 523/1000.
6. Sản phẩm Đức Thành hai năm liên tiếp đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015, 2016" do người tiêu dùng bình chọn.

2017

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2017" do các Định chế tài chính bình chọn.
2. Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao chứng nhận "Sản phẩm - Dịch vụ tiêu biểu 2017" cho sản phẩm Gỗ Đức Thành.
3. Sản phẩm nhà bếp, gia dụng Gỗ Đức Thành và đồ chơi trẻ em Winwintoys đạt "Thương hiệu Gia đình tin dùng" do người tiêu dùng bình chọn thông qua Tạp chí Gia đình và Trẻ em phối hợp cùng Báo Gia đình & Xã hội.

4. Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietnamNet – Bộ Thông tin Truyền thông công bố Công ty Gỗ Đức Thành vinh dự "Top 500 Doanh nghiệp Việt Nam Thịnh vượng - Bảng xếp hạng BP500 năm 2017" - đứng thứ 134/500
5. Sản phẩm Đức Thành đạt danh hiệu "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2018" do người tiêu dùng bình chọn.

2018

1. Đạt danh hiệu "Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2018" do Ủy ban Nhân dân Thành phố phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp TP. HCM trao tặng.
2. Đạt giải thưởng "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em lần thứ 5 - năm 2018" do Báo Lao động và Xã hội, Báo Dân sinh phối hợp cùng Tạp chí Gia đình & Trẻ em trao tặng.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trao tặng bằng vàng "Doanh nghiệp vàng vì gia đình" do Gỗ Đức Thành đã 3 lần có sản phẩm dịch vụ được bình chọn "Top 100 sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em" năm 2013, 2015 và 2018.

2019

1. Đạt giải thưởng "Top 3 doanh nghiệp niêm yết có hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) tốt nhất năm 2019" do các công ty chứng khoán và quỹ đầu tư bình chọn.
2. Đạt chứng nhận "Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019" cho Sản phẩm đồ chơi trẻ em từ gỗ rừng trồng Winwintoys do Hiệp hội Doanh nghiệp TP.HCM trao tặng.

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



TOP 3 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TỐT NHẤT NĂM 2019



CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TIÊU BIỂU TP HCM NĂM 2019 CHO ĐỒ CHƠI TRẺ EM TỪ GỖ RỪNG TRỒNG WINWINTOYS



GDT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT **2019**

THÔNG TIN CHUNG**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“GCNĐKKD”) số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 3 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 21/6D, Đường Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty cũng có một (1) chi nhánh tại Đường Tân Hiệp 49, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; và một (1) phòng trưng bày tại số 216 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Hải Liễu	Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thắng	Phó chủ tịch
Ông Lê Hồng Thành	Thành viên
Ông Trần Xuân Nam	Thành viên
Ông Lê Như Vũ	Thành viên
Bà Trương Thị Diệu Lê	Thành viên
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trương Thị Bình	Trưởng ban
Ông Trần Ngọc Hùng	Thành viên
Bà Bùi Tường Anh	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hồng Thắng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp	Phó tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giám đốc hành chính

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Hồng Thắng.

Bà Nguyễn Hà Ngọc Diệp được Ông Lê Hồng Thắng ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Giấy Ủy quyền số 106-19/UQ-ĐT ngày 1 tháng 8 năm 2019.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác. Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Số tham chiếu: 61001277/21166283



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng

ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Le Quang Minh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0426-2018-004-1

Dương Thị Nữ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3796-2016-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2020



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2019



VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		340.355.461.011	297.251.621.168
110	I. Tiền	4	8.685.927.841	16.949.327.615
111	1. Tiền		8.685.927.841	16.949.327.615
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		217.063.528.219	157.700.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	217.063.528.219	157.700.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		27.267.267.406	40.950.025.233
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	21.477.863.145	33.594.980.819
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	656.254.292	3.113.099.658
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	5.133.149.969	4.241.944.756
140	IV. Hàng tồn kho	8	84.957.981.980	77.599.148.209
141	1. Hàng tồn kho		84.957.981.980	77.599.148.209
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.380.755.565	4.053.120.111
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	927.720.774	465.644.983
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.453.034.791	3.587.475.128
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		47.024.203.773	46.631.988.235
210	I. Phải thu dài hạn		150.000.000	255.689.179
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	150.000.000	255.689.179
220	II. Tài sản cố định		42.359.174.487	43.463.256.367
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	31.346.541.404	32.159.200.464
222	Nguyên giá		88.576.447.934	85.219.924.519
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(57.229.906.530)	(53.060.724.055)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	11.012.633.083	11.304.055.903
228	Nguyên giá		15.193.114.013	15.193.114.013
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.180.480.930)	(3.889.058.110)
260	III. Tài sản dài hạn khác		4.515.029.286	2.913.042.689
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	3.823.283.087	2.217.878.431
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.3	691.746.199	695.164.258
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		387.379.664.784	343.883.609.403

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2019

B01-DN

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		109.054.819.830	85.193.773.168
310	I. Nợ ngắn hạn		105.545.440.663	81.617.514.418
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12.1	19.454.902.191	8.714.852.609
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	12.2	3.263.298.687	4.233.306.711
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	7.126.434.035	6.913.920.915
314	4. Phải trả người lao động		4.208.898.725	15.896.670.311
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.862.422.401	2.130.121.226
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	1.443.681.981	8.489.953.226
320	7. Vay ngắn hạn	16	60.365.034.000	27.541.530.600
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	6.820.768.643	7.697.158.820
330	II. Nợ dài hạn		3.509.379.167	3.576.258.750
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	3.500.000	244.040.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	18	3.505.879.167	3.332.218.750
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		278.324.844.954	258.689.836.235
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	278.324.844.954	258.689.836.235
411	1. Vốn cổ phần		171.369.680.000	163.941.760.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		171.369.680.000	163.941.760.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		6.039.317.006	6.034.317.006
415	3. Cổ phiếu quỹ		(2.224.850.000)	(1.151.600.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		18.669.340.514	18.669.340.514
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		84.471.357.434	71.196.018.715
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		45.642.944.215	38.623.685.607
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		38.828.413.219	32.572.333.108
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		387.379.664.784	343.883.609.403



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2020

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	345.633.977.802	392.848.907.745
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(3.788.043.414)	(3.014.676.675)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	341.845.934.388	389.834.231.070
11	4. Giá vốn hàng bán		(229.849.409.196)	(250.106.307.122)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		111.996.525.192	139.727.923.948
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	14.260.133.729	12.458.354.997
22	7. Chi phí tài chính	21	(1.423.290.016)	(3.150.327.660)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(632.547.202)	(206.966.592)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(16.978.182.425)	(16.923.181.608)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(15.502.150.901)	(20.786.250.179)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		92.353.035.579	111.326.519.498
31	11. Thu nhập khác		539.897.933	1.206.205.853
32	12. Chi phí khác		(143.782.600)	(163.599.280)
40	13. Lợi nhuận khác		396.115.333	1.042.606.573
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		92.749.150.912	112.369.126.071
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.2	(18.524.886.711)	(22.712.230.906)
52	16. Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại	24.3	(3.418.059)	47.818.943
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		74.220.846.142	89.704.714.108
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.4	4.276	5.492
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19.4	4.276	5.492

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B03-DN
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		92.749.150.912	112.369.126.071
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9,10	4.693.481.225	4.465.061.765
03	Dự phòng		237.936.167	206.695.166
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(47.148.173)	143.602.540
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.813.574.412)	(11.780.480.671)
06	Chi phí lãi vay	21	632.547.202	206.966.592
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		84.452.392.921	105.610.971.463
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		17.131.899.442	(8.231.544.979)
10	Tăng hàng tồn kho		(7.358.833.771)	(18.275.860.322)
11	Giảm các khoản phải trả		(1.205.896.425)	(7.891.948.730)
12	Giảm chi phí trả trước		(2.067.480.447)	66.602.457
14	Tiền lãi vay đã trả		(632.547.202)	(206.966.592)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(18.813.925.114)	(22.570.287.482)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.425.082.850)	(1.871.319.940)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		69.080.526.554	46.629.645.875
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(3.428.176.507)	(5.506.008.568)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		185.454.545	104.545.455
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		(337.063.528.219)	(349.600.000.000)
24	Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		277.700.000.000	398.000.000.000
27	Lãi tiền gửi		12.443.776.448	13.496.235.118
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(50.162.473.733)	56.494.772.005
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	7.427.920.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(1.073.250.000)	(465.750.000)
33	Tiền thu từ đi vay	16	86.630.914.500	61.537.784.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(53.794.412.600)	(69.614.695.850)
36	Cổ tức đã trả	19.2	(58.991.441.150)	(85.822.006.550)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(27.228.189.250)	(86.936.748.400)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(8.310.136.429)	16.187.669.480
60	Tiền đầu năm		16.949.327.615	742.782.268
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		46.736.655	18.875.867
70	Tiền cuối năm	4	8.685.927.841	16.949.327.615



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2020

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2019

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 4103000126 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 8 năm 2000 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã chứng khoán GDT theo Quyết định số 136/QĐ-SGDHCM do HOSE cấp ngày 3 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 21/6D, Đường Phan Huy Ích, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Công ty cũng có một (1) chi nhánh tại Đường Tân Hiệp 49, Khu phố Tân Hội, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam; và một (1) phòng trưng bày tại số 216 Đường Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 948 (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 894).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyên vật liệu | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng. Quyền sử dụng đất được phân bổ hao mòn theo thời gian sử dụng hữu ích, ngoại trừ quyền sử dụng đất có thời gian sử dụng vô thời hạn không được phân bổ hao mòn.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 28 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 11 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 9 năm
Quyền sử dụng đất	40 - 50 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp vào ngày 19 tháng 5 năm 2008 trong thời hạn 44 năm tại Khu Công Nghiệp Mỹ Phước 3. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

3.15 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

3.18 Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm gỗ. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định rằng Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh – sản phẩm gỗ và khu vực địa lý – Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	75.266.457	186.910.301
Tiền gửi ngân hàng	8.610.661.384	16.762.417.314
TỔNG CỘNG	8.685.927.841	16.949.327.615

5. ĐÀU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

(1) Đây là các khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất từ 6,8%/năm đến 8,25%/năm.

Khoản tiền gửi ngân hàng trị giá 69.200.000.000 VND được dùng làm tài sản cầm cố cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long – Chi nhánh Sài Gòn (Thuyết minh số 16).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐỀN NGÀY ĐÁO HẠN (Tiếp theo)

(II) Đây là khoản đầu tư trái phiếu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh với thời hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất 9,5%/năm.

(III) Đây là khoản đầu tư trái phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng Khoán HDB với thời hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất 8,5%/năm.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn (I)	204.563.528.219	157.700.000.000
Trái phiếu	12.500.000.000	-
Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành Phố Hồ Chí Minh (II)	7.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB (III)	5.500.000.000	-
TỔNG CỘNG	217.063.528.219	157.700.000.000

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nitori	3.906.830.316	6.780.787.641
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	1.848.120.340	1.804.900.559
Công ty TNHH Asung	1.559.862.010	4.845.280.767
Khác	14.163.050.479	20.164.011.852
TỔNG CỘNG	21.477.863.145	33.594.980.819

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương - Chi nhánh Nước thải Dĩ An	551.906.361	-
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Cẩm Tú	-	598.791.510
Xí Nghiệp Nước Thải Thủ Dầu Một	-	519.605.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương	-	441.539.600
Khác	104.347.931	1.553.163.548
TỔNG CỘNG	656.254.292	3.113.099.658

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	5.133.149.969	4.241.944.756
Lãi tiền gửi dự thu	4.353.410.548	3.144.809.967
Tạm ứng nhân viên	546.459.906	763.091.542
Khác	233.279.515	334.043.247
Dài hạn	150.000.000	255.689.179
Ký quỹ	150.000.000	150.000.000
Khác	-	105.689.179
TỔNG CỘNG	5.283.149.969	4.497.633.935

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	49.639.924.345	50.490.462.082
Thành phẩm	24.485.797.275	16.891.696.844
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.395.707.171	9.829.770.975
Công cụ, dụng cụ	436.553.189	387.218.308
TỔNG CỘNG	84.957.981.980	77.599.148.209

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Số cuối năm	Số đầu năm	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Máy móc thiết bị	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng cộng
Nguyên giá:							
Số đầu năm		50.490.462.082	2.406.324.266	8.271.142.090	34.027.298.378	40.515.159.785	85.219.924.519
Mua trong năm		16.891.696.844	348.303.080	568.940.000	2.696.413.427	-	3.613.656.507
Thanh lý		(9.829.770.975)	(89.194.546)	-	(77.794.546)	(90.144.000)	(257.133.092)
Số cuối năm		57.551.387.951	2.665.432.800	8.840.082.090	36.645.917.259	40.425.015.785	88.576.447.934
Trong đó:							
Đã khấu hao hết			1.275.760.757	1.602.456.909	25.468.907.418	1.412.873.025	29.759.998.109
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm		(53.060.724.055)	(1.308.940.186)	(3.557.515.800)	(28.432.527.144)	(19.761.740.925)	(53.060.724.055)
Khấu hao trong năm		(4.402.058.405)	(157.118.444)	(1.004.782.037)	(1.331.933.147)	(1.908.224.777)	(4.402.058.405)
Thanh lý		232.875.930	84.239.335	-	68.977.951	79.658.644	232.875.930
Số cuối năm		(57.229.906.530)	(1.381.819.295)	(4.562.297.837)	(29.695.482.340)	(21.590.307.058)	(57.229.906.530)
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm		32.159.200.464	1.097.384.080	4.713.626.290	5.594.771.234	20.753.418.860	32.159.200.464
Số cuối năm		31.346.541.404	1.283.613.505	4.277.784.253	6.950.434.919	18.834.708.727	31.346.541.404



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018



B09-DN

VND

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	14.917.549.433	275.564.580	15.193.114.013
Trong đó:			
Đã khấu hao hết	-	101.564.580	101.564.580
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	(3.709.253.530)	(179.804.580)	(3.889.058.110)
Hao mòn trong năm	(253.262.820)	(38.160.000)	(291.422.820)
Số cuối năm	(3.962.516.350)	(217.964.580)	(4.180.480.930)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	11.208.295.903	95.760.000	11.304.055.903
Số cuối năm	10.955.033.083	57.600.000	11.012.633.083

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	927.720.774	465.644.983
Công cụ, dụng cụ	927.720.774	465.644.983
Dài hạn	3.823.283.087	2.217.878.431
Công cụ, dụng cụ	2.270.189.816	782.818.252
Tiền thuê đất trả trước	1.329.632.696	1.364.561.864
Khác	223.460.575	70.498.315
TỔNG CỘNG	4.751.003.861	2.683.523.414

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

12.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Gỗ Phúc Nguyên Khang	2.550.884.380	1.389.954.555
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Cẩm Tú	2.079.640.200	-
Công ty TNHH Một thành viên Mạnh Cường Phát	1.686.634.950	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Xuân Trường	1.569.622.120	1.016.925.415
Khác	11.568.120.541	6.307.972.639
TỔNG CỘNG	19.454.902.191	8.714.852.609

12.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dong Yang International Co., Ltd	519.794.649	2.364.787
Fair Friends Co., Ltd	320.131.566	-
Le Comptoir De Mathilde	122.187.875	1.975.295.196
H1 Global Co., Ltd	-	679.107.180
Khác	2.301.184.597	1.576.539.548
TỔNG CỘNG	3.263.298.687	4.233.306.711

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.890.440.710	18.524.886.711	(18.813.925.114)	5.601.402.307
Thuế thu nhập cá nhân	1.023.480.205	3.365.025.380	(2.863.707.571)	1.524.798.014
Thuế giá trị gia tăng	-	7.896.645.199	(7.896.411.485)	233.714
Thuế khác	-	71.666.666	(71.666.666)	-
TỔNG CỘNG	6.913.920.915	29.858.223.956	(29.645.710.836)	7.126.434.035

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương phép năm	2.478.409.000	1.774.210.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	365.438.856	315.607.522
Khác	18.574.545	40.303.704
TỔNG CỘNG	2.862.422.401	2.130.121.226



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

VND

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	1.443.681.981	8.489.953.226
Tiền thu từ nhân viên từ chương trình "Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động"	-	7.427.920.000
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và kinh phí công đoàn	373.279.509	322.421.909
Cổ tức phải trả	240.483.800	199.058.500
Phải trả bên khác	829.918.672	540.552.817
Dài hạn	3.500.000	244.040.000
Ký quỹ dài hạn	3.500.000	244.040.000
TỔNG CỘNG	1.447.181.981	8.733.993.226

16. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng	27.541.530.600	86.630.914.500	(53.807.411.100)	60.365.034.000

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Nguyên tệ (USD)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long Chi nhánh Sài Gòn	60.365.034.000	2.599.700	Từ ngày 24 tháng 1 năm 2020 đến ngày 26 tháng 8 năm 2020	1,5%	Tiền gửi ngân hàng (Thuyết minh số 5)

17. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	7.697.158.820	9.498.320.260
Tăng trong năm	1.484.416.923	-
Giảm trong năm	(2.360.807.100)	(1.801.161.440)
Số cuối năm	6.820.768.643	7.697.158.820

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện trợ cấp thôi việc phải trả cho nhân viên.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND	Tổng cộng
Năm trước		
Số dư đầu năm	149.094.600.000	149.094.600.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
Cổ tức công bố	-	-
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	14.847.160.000	14.847.160.000
Mua cổ phiếu quỹ	-	-
Giảm khác	(30.000.000)	(30.000.000)
Số dư cuối năm	163.941.760.000	163.941.760.000
Năm nay		
Số dư đầu năm	163.941.760.000	163.941.760.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-
Cổ tức công bố (*)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (**)	7.427.920.000	7.427.920.000
Mua cổ phiếu quỹ	-	-
Tăng khác	5.000.000	5.000.000
Số dư cuối năm	171.369.680.000	171.369.680.000
Năm trước		
Số dư đầu năm	149.094.600.000	149.094.600.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	83.182.545.607	83.182.545.607
Quỹ đầu tư phát triển	18.669.340.514	18.669.340.514
Cổ phiếu quỹ	(685.850.000)	(685.850.000)
Thặng dư vốn cổ phần	6.064.317.006	6.064.317.006
Vốn cổ phần	149.094.600.000	149.094.600.000
Số dư cuối năm	163.941.760.000	163.941.760.000
Năm nay		
Số dư đầu năm	163.941.760.000	163.941.760.000
Lợi nhuận thuần trong năm	74.220.846.142	74.220.846.142
Cổ tức công bố (*)	(59.461.090.500)	(59.461.090.500)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(1.484.416.923)	(1.484.416.923)
Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên (**)	7.427.920.000	7.427.920.000
Mua cổ phiếu quỹ	(1.073.250.000)	(1.073.250.000)
Tăng khác	5.000.000	5.000.000
Số dư cuối năm	171.369.680.000	171.369.680.000

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Số 01-19/NQ-ĐHĐCĐ GDT ngày 30 tháng 3 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 34-19/QĐ-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Nghị Quyết Hội đồng Quản trị Số 136-19/QĐ-ĐT ngày 5 tháng 11 năm 2019, Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019 bằng tiền mặt lần lượt tại mức 15% và 20% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông.

(**) Vào ngày 5 tháng 1 năm 2019, Công ty đã phát hành 742.792 cổ phiếu mới cho cán bộ công nhân viên Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-18/NQ-ĐHĐCĐ GDT ngày 21 tháng 4 năm 2018 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 5a-18/NQ-DT ngày 27 tháng 10 năm 2018. Việc tăng vốn cổ phần này đã được phê duyệt bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thông qua Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 24 cấp ngày 18 tháng 1 năm 2019.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

VND

19.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	163.941.760.000	149.094.600.000
Tăng vốn trong năm	7.427.920.000	14.847.160.000
Số cuối năm	171.369.680.000	163.941.760.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	59.461.090.500	101.691.241.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	58.991.441.150	85.822.006.550
Cổ tức đã trả bằng cổ phiếu	-	14.847.160.000

19.3 Cổ phiếu

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Cổ phiếu được phép phát hành	17.136.968	16.394.176
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	17.136.968	16.394.176
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	(182.960)	(83.010)
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	16.954.008	16.311.166

19.4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	74.220.846.142	89.704.714.108
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(1.484.416.923)	-
Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	72.736.429.219	89.704.714.108
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	17.011.883	16.332.324
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.276	5.492

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2019 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2019.

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu thuần về bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	345.633.977.802	392.848.907.745
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	340.676.833.247	387.048.249.044
Doanh thu bán phế liệu	4.957.144.555	5.800.658.701
Các khoản giảm trừ doanh thu	(3.788.043.414)	(3.014.676.675)
Giảm giá hàng bán	(2.489.821.517)	(2.211.162.059)
Hàng bán bị trả lại	(1.298.221.897)	(803.514.616)
Doanh thu thuần	341.845.934.388	389.834.231.070
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	336.888.789.833	384.033.572.369
Doanh thu bán phế liệu	4.957.144.555	5.800.658.701

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	13.652.377.029	11.675.935.216
Lãi chênh lệch tỷ giá	520.451.100	748.285.105
Khác	87.305.600	34.134.676
TỔNG CỘNG	14.260.133.729	12.458.354.997

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	632.547.202	206.966.592
Lỗ chênh lệch tỷ giá	227.226.724	458.479.953
Khác	563.516.090	2.484.881.115
TỔNG CỘNG	1.423.290.016	3.150.327.660

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

VND

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	16.978.182.425	16.923.181.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.502.368.081	10.177.086.604
Chi phí nhân viên	5.898.502.800	6.248.051.572
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	95.618.462	43.104.732
Chi phí khác	481.693.082	454.938.700
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.502.150.901	20.786.250.179
Chi phí nhân viên	11.513.820.692	16.392.487.888
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.300.095.740	1.187.895.875
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	610.256.220	669.667.979
Chi phí công cụ, dụng cụ	553.517.303	542.047.109
Chi phí khác	1.524.460.946	1.994.151.328
TỔNG CỘNG	32.480.333.326	37.709.431.787

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	122.630.094.317	129.100.054.468
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	119.357.953.542	136.197.491.541
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.892.447.552	22.096.083.722
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định (Thuyết minh số 9 và số 10)	4.693.481.225	4.465.061.765
Khác	1.915.802.513	2.156.490.472
TỔNG CỘNG	270.489.779.149	294.015.181.968

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

24.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.524.886.711	22.712.230.906
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	3.418.059	(47.818.943)
TỔNG CỘNG	18.528.304.770	22.664.411.963

24.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	92.749.150.912	112.369.126.071
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	254.622.938	1.427.183.746
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	173.660.417	136.536.666
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(190.750.713)	102.558.049
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	92.986.683.554	114.035.404.532
Thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành theo thuế suất 20%	18.597.336.711	22.807.080.906
Chi phí cho lao động nữ	(72.450.000)	(94.850.000)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	18.524.886.711	22.712.230.906

24.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thôi việc	701.175.832	666.443.749	34.732.083	27.307.332
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ	(9.429.633)	28.720.509	(38.150.142)	20.511.611
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	691.746.199	695.164.258		
(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			(3.418.059)	47.818.943

25. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập và thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	2.342.590.000	6.452.604.537



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



B09-DN

26. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê đất và phòng trưng bày theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	622.245.048	628.256.909
Trên 1 đến 5 năm	111.225.240	741.284.544
Trên 5 năm	689.596.488	918.349.537
TỔNG CỘNG	1.423.066.776	2.287.890.990

27. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	347.371,03	243.835,21
Ngoại tệ - Yên Nhật (JPY)	32.313	34.128

28. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Nguyễn Hà Ngọc Diệp
Phó Tổng giám đốc
Ngày 27 tháng 03 năm 2020

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Lê Công Tú
Người lập



Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành

21/6D Phan Huy Ích, P.14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028. 3589 4287



Fax: 028. 3589 4288

www.goducthanh.com



www.winwintoys.com

Thông tin chi tiết của Báo cáo thường niên này xin xem tại các trang web trên. Bản quyền của Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Đức Thành.